



## THÔNG BÁO

### VỀ VIỆC TỔ CHỨC ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II trân trọng thông báo về việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021 như sau:

1. Thời gian: **8 giờ sáng ngày 22/04/2022**
2. Địa điểm: **Hội trường Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II số 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh**
3. Đối tượng tham dự: Cổ đông sở hữu cổ phần của HECII có tên trong danh sách chốt ngày 18/03/2022.
4. Nội dung chính của đại hội:
  - Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021
  - Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021
  - Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
  - Thảo luận và thông qua các tờ trình của HĐQT trình ĐHCĐ.
  - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

Tài liệu đại hội đã được công bố trên trang thông tin điện tử HECII [www.hec2.com.vn](http://www.hec2.com.vn) và [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) mục “Quan hệ cổ đông”.

5. Để Đại hội thành công tốt đẹp, HĐQT đề nghị quý vị cổ đông về tham dự đại hội đông đủ. Trường hợp các cổ đông không tham dự được đề nghị ủy quyền cho người đại diện hợp pháp của mình để tham dự Đại hội (Cổ đông có thể tham khảo “Mẫu Giấy ủy quyền” gửi kèm).
6. Quý cổ đông gửi Giấy ủy quyền về địa chỉ PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II, 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh. Hoặc Fax: 028 3 9316 958, Điện thoại 028 39 310 578 để Ban tổ chức tập hợp danh sách tham dự đại hội.
7. Khi tham dự đại hội, đề nghị quý cổ đông hoặc người được ủy quyền mang theo thư mời, giấy chứng minh nhân dân và giấy ủy quyền (nếu là người được ủy quyền).
8. Do tình hình dịch bệnh hiện nay, Đề nghị quý cổ đông đến dự họp vui lòng rửa tay, sử dụng dung dịch sát khuẩn và đeo khẩu trang trong suốt đại hội.

Trong trường hợp quý cổ đông không nhận được thư mời tham dự đại hội, thông báo này thay cho thư mời.

Trân trọng!





**CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸☸☸

**GIẤY ỦY QUYỀN**  
**THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**



**Kính gửi : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Tôi tên là:.....

Địa chỉ: .....

Số CMND:.....Cấp ngày:.../.../..... Tại:.....

Tôi là cổ đông sở hữu ..... cổ phần (cổ phiếu phổ thông) của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II (Ngày đăng ký cuối cùng 18/03/2022).

Bằng Giấy ủy quyền này, Tôi xin ủy quyền cho Ông/Bà:

Họ và tên:.....

Số CMND:.....Cấp ngày:.../.../..... Tại:.....

Địa chỉ:.....

Thay mặt tôi tham dự và biểu quyết các vấn đề có liên quan tại Đại hội đồng cổ đông của Công ty trong phạm vi vốn cổ phần thuộc sở hữu của tôi.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội. Tôi xin chịu mọi trách nhiệm về việc ủy quyền này và không đưa ra bất cứ một khiếu nại, kiện cáo gì đối với Công ty.

Rất mong được sự quan tâm chấp thuận. Xin trân trọng cảm ơn.

**NGƯỜI NHẬN ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

....., ngày ..... tháng.....năm 20....  
**NGƯỜI ỦY QUYỀN**  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Giấy ủy quyền này sẽ được gửi về :

**PHÒNG TÀI CHÍNH KẾ TOÁN - CTY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
**169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh**  
**ĐT: 028 39310578 Fax: 028 39316958**

## DANH SÁCH ĐỀ XUẤT NHẬN ỦY QUYỀN THAM DỰ ĐHĐCĐ

Họ và tên : BÙI HỮU QUỲNH      Chủ tịch HĐQT  
CMND số :024512249 Cấp ngày : 09/01/2015 tại CA TP Hồ Chí Minh  
Địa chỉ: 177 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : TRẦN VĂN HIỂN      Phó chủ tịch HĐQT  
CCCD số : 037075000501 Cấp ngày : 04/05/2016 tại CCS ĐKQL CT&DLQGVDC  
Địa chỉ: 1 phần nhà 145/9 KP3, Thạnh Lộc, Quận 12, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : NGUYỄN VĂN TIẾN      Thành viên HĐQT  
CMND số : 022528752 Cấp ngày : 19/11/2015 tại CA TP Hồ Chí Minh  
Địa chỉ: 490 Nơ Trang Long, Phường 13, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : NGUYỄN ĐỨC CHIẾN Thành viên HĐQT  
CCCD số : 038062007747 Cấp ngày : 29/08/2019 tại CT CCS QLHC về trật tự xã hội  
Địa chỉ: Số 10, đường 7, khu phố 4, P.An Phú, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : NGÔ THU HƯƠNG      Thành viên HĐQT  
CMND số : 023334627 Cấp ngày : 06/10/2009 tại CA TP Hồ Chí Minh  
Địa chỉ: 27 Đường C27, Phường 12, Quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : PHẠM NGỌC QUỲNH LAM      Trưởng Ban Kiểm soát  
CMND (Hộ chiếu) số : 014951011 Cấp ngày : 25/8/2008 tại CA TP Hồ Chí Minh  
Địa chỉ: 520/55/39, An Dương Vương, P16, Q8, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : QUẢN XUÂN BÌNH      Thành viên Ban kiểm soát  
CMND số : 111345044 Cấp ngày : 12/2/2008 tại công an Hà Tây  
Địa chỉ: 74D đường 297, P. Phước Long B, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

Họ và tên : PHẠM HẢI SƠN      Thành viên Ban kiểm soát  
CCCD số : 051080000096 Cấp ngày : 06/10/2016 tại CCS ĐKQL CT&DLQGVDC  
Địa chỉ: 15/5 Đường số 40, KP8, Hiệp Bình Chánh, TP Thủ Đức, TP Hồ Chí Minh

---



# DỰ KIẾN CHƯƠNG TRÌNH VÀ NỘI DUNG ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021

Ngày 22 tháng 04 năm 2022

## **A. Phần thủ tục khai mạc: (7h00 - 8h00) Ban tổ chức**

1. Cổ đông nhận tài liệu, thẻ biểu quyết.
2. Báo cáo kết quả kiểm tra cổ đông tham dự.
3. Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự và chủ tọa đại hội.

## **B. Phần Nội dung Đại hội: (8h00 - 11h00) Chủ tọa đại hội điều hành**

### **I. Chủ tọa giới thiệu Ban thư ký, Ban kiểm phiếu và thông qua chương trình, nội dung đại hội, Quy chế làm việc của Đại hội. (8h00 - 8h30)**

### **II. Trình bày các báo cáo trình đại hội: (8h30 - 9h30)**

1. Báo cáo của HĐQT năm tài chính 2022: HĐQT
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021: Ban kiểm soát
3. Các tờ trình trình ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2021: Chủ tọa nêu
  - Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán
  - Tờ trình Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021
  - Tờ trình về Kế hoạch SXKD năm 2022
  - Tờ trình lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC 2022
  - Tờ trình về việc thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh
  - Tờ trình về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022
  - Tờ trình về việc Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư
  - Báo cáo nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện: Thông qua việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phiếu HECII dẫn đến việc sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện chào mua công khai
  - Các nội dung khác theo quy định của pháp luật

### **III. Đại hội thảo luận và biểu quyết những vấn đề: (9h30 - 11h00)**

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021
2. Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021
3. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2021
4. Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021
5. Các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022
6. Lựa chọn công ty Kiểm toán BCTC 2022
7. Tờ trình về việc thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh
8. Tờ trình về việc Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022
9. Tờ trình về việc Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư.
10. Báo cáo nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện: Thông qua việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phiếu HECII dẫn đến việc sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện chào mua công khai

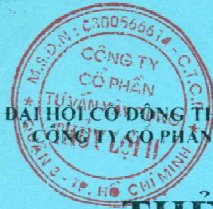
## **C. Tổng kết đại hội: (11h00 - 11h30)**

1. Đọc biên bản Đại hội: Ban thư ký.
2. Thông qua dự thảo Nghị quyết Đại hội: Ban thư ký
3. Phát biểu tổng kết Đại hội: Chủ tịch HĐQT

❖ **Do tình hình dịch bệnh đề nghị cổ đông đến dự họp sử dụng nước sát khuẩn tay, đeo khẩu trang trong suốt đại hội. Công ty không tổ chức ăn trưa sau đại hội**

## BAN TỔ CHỨC





ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

## THẺ BIỂU QUYẾT

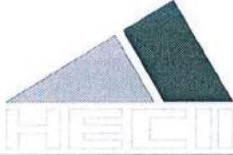
TÊN CỔ ĐÔNG:

**TRẦN THỊ B**

SỐ CỔ PHẦN SỞ HỮU VÀ ĐẠI DIỆN:

**100**

SỐ THỨ TỰ: **02**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh  
Điện thoại: 08.39 310 578

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## **QUY CHẾ LÀM VIỆC CỦA ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp của Quốc hội Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II.

### **I. MỤC TIÊU**

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II được tổ chức theo nguyên tắc:

- Công khai, công bằng, dân chủ và xây dựng nhằm đưa ra những Nghị quyết đúng đắn đảm bảo sự phát triển ổn định và bền vững cho công ty;
- Tập trung, ổn định và đạt kết quả cao của Đại hội đề ra;
- Vì quyền lợi của người lao động, công ty và của cổ đông.

### **II. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

- Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2021 của Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia đại hội.
- Tất cả các cổ đông, người đại diện và các bên tham gia đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại quy chế này.

### **III. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**

- Chủ tịch HĐQT sẽ là chủ tọa điều hành đại hội. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt thì các thành viên còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp; trường hợp không có người có thể làm chủ tọa thì thành viên Hội đồng quản trị có chức vụ cao nhất điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Nhiệm vụ và quyền hạn của Chủ tọa:

- Điều hành công việc của đại hội theo chương trình, quy chế làm việc của đại hội.
- Trình các báo cáo tại đại hội.
- Hướng dẫn đại hội thảo luận.
- Kết luận những vấn đề cần thiết để đại hội biểu quyết.



- Giải quyết các vấn đề phát sinh tại đại hội.
- Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của đại hội sau khi kết thúc đại hội.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

#### **IV. NHIỆM VỤ CỦA BAN THƯ KÝ**

- Chủ tọa cử ra 02 người làm Thư ký đại hội và được ĐHĐCĐ thông qua. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung đại hội.
  - Lập biên bản họp đại hội đồng cổ đông.

#### **V. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG**

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị chỉ định.
- Ban kiểm tra tư cách cổ đông có nhiệm vụ kiểm tra và báo cáo trước ĐHĐCĐ điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông và Báo cáo kết quả thẩm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội.

#### **VI. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BAN KIỂM PHIẾU**

- Ban kiểm phiếu gồm những đại biểu chính thức tham dự đại hội do Chủ tọa giới thiệu (không quá 05 người) để Đại hội thông qua biểu quyết bằng cách giơ thẻ biểu quyết.
- Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết.
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản và toàn bộ phiếu biểu quyết, phiếu bầu cho Chủ tọa phê chuẩn kết quả biểu quyết, kết quả bầu cử.

#### **VII. QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC CỔ ĐÔNG, ĐẠI DIỆN CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI**

- Cổ đông, đại diện cổ đông tham dự đại hội có các quyền và nghĩa vụ như đã được quy định tại Điều lệ công ty, các văn bản pháp luật có liên quan, đồng thời phải chấp hành quy chế làm việc của ĐHĐCĐ và theo sự hướng dẫn của Chủ tọa đại hội.
- Cổ đông đến muộn có quyền đăng ký ngay, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Trường hợp các cổ đông rời cuộc họp trước khi đại hội biểu quyết mà không thông báo với Ban kiểm phiếu thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu

1603  
B T  
HỘI  
ẢY E  
LỘ  
HỒ



quyết tại đại hội.

- Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể, Chủ tọa đại hội sẽ xem xét một cách cân trọng và có hình thức xử lý theo quy định tại khoản 4, khoản 7 Điều 146 Luật doanh nghiệp để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình.

### VIII. THẢO LUẬN VÀ PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

- Đại biểu tham dự đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ chủ trì phiên thảo luận, sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

### IX. THỂ LỆ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI VÀ BẦU CỬ

- Nguyên tắc biểu quyết: các nội dung chương trình của đại hội đều được thông qua bằng cách giơ thẻ biểu quyết trực tiếp (Tán thành, không tán thành, không có ý kiến).
- Hình thức biểu quyết: Cổ đông hoặc người đại diện ủy quyền biểu quyết từng nội dung của đại hội bằng cách giơ thẻ biểu quyết theo trình tự: tán thành, không tán thành, không ý kiến. Ban kiểm phiếu sẽ đếm thẻ để xác định kết quả biểu quyết.
- Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ: Quyết định của ĐHĐCĐ được thông qua khi có ít nhất 50% hoặc 65% tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông và đại diện dự họp chấp thuận tùy thuộc vào nội dung biểu quyết được quy định tại điều 148 Luật doanh nghiệp.

### X. THỰC HIỆN

- Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**  
169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, TP Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT  
ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021**

**TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN  
NĂM TÀI CHÍNH 2021**

*Tháng 04 năm 2022*





TP Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 03 năm 2022

**BÁO CÁO CÔNG TÁC QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG  
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021**

**I. BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2021:**

Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV ngày 26/04/2018 đã bầu ra Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên gồm có:

- ❖ Ông Bùi Hữu Quỳnh - Chủ tịch
- ❖ Ông Trần Văn Hiền - Phó chủ tịch
- ❖ Ông Nguyễn Văn Tiến - Thành viên
- ❖ Ông Nguyễn Đức Chiến - Thành viên
- ❖ Bà Ngô Thu Hương - Thành viên

Các thành viên HĐQT thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân công phù hợp với quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty. Hội đồng quản trị thường xuyên bám sát các chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHĐCĐ đã thông qua trong việc điều hành và chỉ đạo sản xuất kinh doanh. Mọi quyết định của HĐQT đều hướng đến mục tiêu đưa công ty phát triển ổn định và bền vững. Huy động và sử dụng hiệu quả nguồn vốn cho hoạt động SXKD nhằm mang lại lợi nhuận tối đa, tạo công ăn việc làm ổn định cho người lao động, tăng cổ tức cho các cổ đông và thực hiện tốt các nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

**1. Các cuộc họp và các quyết định của HĐQT:**

HĐQT công ty đã tổ chức 10 phiên họp theo đúng quy định của điều lệ và các qui chế quản lý nội bộ của công ty. Đồng thời HĐQT thường xuyên giám sát, tham gia các cuộc họp của Ban điều hành. Chủ tịch HĐQT trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, thường xuyên trực tiếp làm việc với lãnh đạo các đơn vị, nhằm nắm bắt tình hình và chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc để có những quyết sách, giải pháp phù hợp, trong chỉ đạo công tác SXKD và quản trị doanh nghiệp.

Nội dung các cuộc họp và quyết định của HDT trong năm như sau:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01	08/02/2021	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và công việc SXKD Q1/2021	100%
2	02	22/03/2021	Gia hạn thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2020	100%

3	03	02/04/2021	Thông qua ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2020	100%
4	04	26/04/2021	Thông qua thời gian, địa điểm và tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm tài chính 2020 và kế hoạch SXKD quý 1+2/2021	100%
5	05	19/05/2021	Thông qua việc vay vốn tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh 3, TP HCM	100%
6	06	22/05/2021	Về việc chi trả cổ tức năm 2020 bằng tiền mặt	100%
7	07	02/06/2021	Họp về việc vay vốn, bảo lãnh và bảo đảm cấp tín dụng tại Vietinbank - Chi nhánh 3, TP HCM	100%
8	08	08/11/2021	Họp về việc vay vốn, sử dụng tài sản làm biện pháp bảo đảm tại BIDV - Chi Nhánh Phú Nhuận, TP HCM	100%
9	09	17/11/2021	Họp về việc đầu tư cho công tác chuyển đổi số của công ty	100%
10	10	31/12/2021	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 các vấn đề về sản xuất kinh doanh	100%

## 2. Tổ chức đại hội cổ đông thường niên:

Ngày 22/05/2021 Hội đồng quản trị đã triệu tập và tổ chức thành công Đại hội cổ đông thường niên năm tài chính 2020. Tại Đại hội, ĐHCĐ đã thông qua các nội dung sau:

- Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm tài chính 2020
- Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2020
- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2020
- Thông qua Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2020
- Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2021
- Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2021
- Thông qua Điều lệ Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2021
- Thông qua Quy chế quản trị nội bộ về quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II năm 2021
- Thông qua Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II
- Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II

## II. BÁO CÁO VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021:

### 1. Tổ chức bộ máy quản lý & nhân sự:

- Ban điều hành công ty gồm 08 thành viên gồm: Chủ tịch HĐQT, Ban tổng giám đốc và Kế toán trưởng.
- Các đơn vị quản lý và sản xuất gồm:

- ❖ Khối quản lý gồm 04 đơn vị: Phòng Quản trị & Nhân sự, Phòng Kinh doanh, Phòng Tài chính Kế toán và Trung tâm Khoa học công nghệ và Giám định chất lượng.
- ❖ Khối sản xuất gồm 07 đơn vị: Xí nghiệp Tư vấn số 1, Xí nghiệp Tư vấn số 2, Xí nghiệp Tư vấn số 3, Xí nghiệp Tư vấn số 4, Xí nghiệp Khảo sát Địa hình, Xí nghiệp Khảo sát Địa chất, Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.
- ❖ Tổ Dự án, Công trường: Tổ Dự án Bắc Nghệ An, Tổ Dự án Bắc Bến Tre (Jica3) và Công trường thi công xử lý nền.

Năm 2021, Công ty đã bổ nhiệm 05 chức danh quản lý mới như sau:

- Ông Vũ Chí Sơn làm Giám đốc Nhân sự.
- Ông Nguyễn Vũ Hải làm Phó Phòng Kinh doanh.
- Ông Bùi Văn Việt làm Phó giám đốc Xí nghiệp Tư Vấn Số 2.
- Ông Trần Văn Oanh và Ông Vũ Quốc Thắng làm Phó giám đốc Xí nghiệp Tư vấn Quản lý dự án & Giám sát xây dựng.

Các nhân sự quản lý khác không thay đổi

**Công ty con:** Công ty cổ phần Phước Hòa

- Địa chỉ: Số 461 đường 30/4, Phường Phú Thọ, TP Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Giấy CNĐKKD số: 3700793085 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 11/04/2007 thay đổi lần 4 ngày 03/03/2017.
- Ngành nghề kinh doanh: Sản xuất, truyền tải và phân phối điện. Khai thác, xử lý và cung cấp nước.
- Vốn điều lệ: 120.000.000.000 đồng
- Tỷ lệ HECII sở hữu: 70%

## 2. Chi đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2021:

### 2.1. Chi đạo hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty:

Năm 2021, Do dịch bệnh diễn biến phức tạp tại TPHCM từ tháng 5 đến tháng 10/2021 hoạt động của công ty bị hạn chế, một số bộ phận bị ngưng trệ. Tuy nhiên với sự cố gắng nỗ lực của Ban điều hành, một số đơn vị đã khắc phục được khó khăn để duy trì hoạt động liên tục do đó công ty vẫn đạt được kế hoạch SXKD của Đại hội đồng cổ đông đề ra. Tỷ suất lợi nhuận trên doanh thu và lợi nhuận sau thuế đều vượt kế hoạch.

Hoạt động SXKD của công ty trong năm vừa qua vẫn tập trung vào lĩnh vực sở trường bao gồm: Khảo sát địa hình, Khảo sát địa chất, Tư vấn thiết kế, Khoan phụt xử lý nền, Giám sát xây dựng, thi công xử lý nền bằng cọc xi măng đất và các dịch vụ tư vấn khác.

### 2.2. Kết quả hoạt động SXKD riêng HECII năm 2021:

TT	Danh mục	Năm 2020 (đồng)	Năm 2021 (đồng)
1	Tổng tài sản	249.361.989.361	226.048.416.003

2	Tổng doanh thu	229.600.257.916	160.263.483.302
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	21.873.742.117	20.073.158.459
4	Lợi nhuận trước thuế	27.363.194.345	20.215.022.856
5	Lợi nhuận sau thuế	21.865.875.160	18.560.906.106

### 2.3. Thực hiện chỉ tiêu SXKD năm 2021:

TT	Danh mục	Số liệu riêng			Số liệu hợp nhất		
		Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường	Kế hoạch (tỷ đồng)	Thực hiện (tỷ đồng)	% tăng trường
1	Giá trị hợp đồng ký được	100	150,8	+50,8%	100	150,8	+50,8%
2	Tổng doanh thu	150	160,3	+6,8%	239,2	248,9	+4%
3	Lợi nhuận trước thuế	18	20,2	+12,3%	44,76	56,3	+25,7%
4	Chia cổ tức (%/năm)	30-50	40%	Đạt			

### 3. Chỉ đạo và thực hiện công tác đầu tư:

Trong năm 2021 Công ty chưa bắt đầu đầu tư chính thức vào dự án mới nào. Với chủ trương tìm kiếm và thực hiện các dự án liên quan đến năng lượng. Hiện tại Công ty đang lên kế hoạch cho việc đầu tư Khu công viên năng lượng mặt trời tại Phước Hòa.

### 4. Chi trả cổ tức và phân phối lợi nhuận:

#### Chi trả cổ tức năm 2021:

HĐQT quyết định trình Đại hội đồng cổ đông mức chi trả cổ tức năm 2021 là 40%/năm.

#### Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021:

Phân phối lợi nhuận :		Tỷ lệ	Phân phối
1	Quỹ đầu tư phát triển	9%	1.575.306.106
2	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1%	185.600.000
3	Chia cổ tức 40%	90%	16.800.000.000
<b>Cộng</b>		<b>100%</b>	<b>18.560.906.106</b>

## 5. Các vấn đề khác:

### 5.1. Tài sản cố định:

#### Tài sản cố định hữu hình:

- Nguyên giá TSCĐ đầu kỳ : 47.465.118.244 đồng
- TSCĐ mua sắm : 131.924.091 đồng
- TSCĐ giảm trong kỳ : 0 đồng
- Nguyên giá cuối kỳ : 47.597.042.335 đồng

#### Tài sản cố định vô hình:

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất lâu dài. Trong năm không có phát sinh tăng, giảm. Nguyên giá cuối kỳ là: 4.106.589.454 đồng

Ngày 17/11/2021 HĐQT đã họp và thống nhất thông qua về việc đầu tư cho công tác chuyển đổi số của công ty. Đây là công việc cần làm ngay giúp công ty quản lý được tài sản, dữ liệu một cách khoa học và hiệu quả. Dự kiến giá trị đầu tư phần cứng và triển khai trị giá 8 tỷ đồng.

Việc mua bán TSCĐ đều được thực hiện theo quy định và nghị quyết của HĐQT.

### 5.2. Quỹ khen thưởng, phúc lợi:

- Số dư đầu kỳ : 444.958.366 đồng
- Số tăng trong kỳ : 248.700.000 đồng
- Số đã sử dụng trong kỳ : 204.100.000 đồng
- Số dư cuối kỳ : 489.558.366 đồng

### 5.3. Thuế và các khoản phải nộp ngân sách:

Trong năm 2021 Cục thuế TP Hồ Chí Minh đã kiểm tra thuế năm 2020 tại công ty. Công ty đã thực hiện quyết định kiểm tra thuế và công bố thông tin theo quy định.

Năm 2021 Công ty thực hiện kê khai và đóng đúng hạn các khoản thuế và được Phòng quản lý thuế số 8 đề xuất nhận Giấy khen về thực hiện tốt chính sách thuế của Cục thuế TP HCM.

## III. THÙ LAO, CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG VÀ CÁC LỢI ÍCH KHÁC CỦA HĐQT:

Năm 2021, Thù lao của HĐQT: 468.000.000 đồng, thù lao của BKS: 108.000.000 đồng chi tiết như sau:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (đồng)
1	Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	120.000.000
2	Ông Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch HĐQT	96.000.000

3	Bà Ngô Thu Hương	Thành viên HĐQT	84.000.000
4	Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
5	Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên HĐQT	84.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>468.000.000</b>
1	Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng Ban Kiểm soát	36.000.000
2	Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên BKS	36.000.000
3	Ông Quản Xuân Bình	Thành viên BKS	36.000.000
	<b>Cộng</b>		<b>108.000.000</b>

Tiền lương của Ban điều hành công ty bằng 3,4% tổng doanh thu: 5,46 tỷ đồng. Như vậy Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và tiền lương của Ban điều hành bằng 3.7% tổng doanh thu đạt được trong năm. Các chế độ tiền thưởng của các thành viên HĐQT, Ban điều hành hưởng theo qui định chung của công ty.

#### **IV. BÁO CÁO VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY, CÔNG TY MẸ, CÔNG TY CON, CÔNG TY CÓ CÙNG NGƯỜI QUẢN LÝ:**

Trong năm Công ty không có phát sinh giao dịch Giữa Công ty, Công ty mẹ, Công ty con và Công ty có cùng người quản lý

#### **V. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2021:**

Hội đồng quản trị thực hiện giám sát Ban giám đốc, cán bộ quản lý trong việc điều hành sản xuất kinh doanh của công ty.

Trong năm 2021 việc phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban giám đốc được thực hiện theo đúng quy định tại Điều lệ và Quy chế quản trị công ty:

- HĐQT tạo điều kiện thuận lợi, không cản trở việc điều hành SXKD của Ban điều hành.
- Việc giám sát của HĐQT, Ban kiểm soát được duy trì thường xuyên và chặt chẽ.
- Ban giám đốc đã triển khai các nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ, HĐQT đúng quy trình và thời gian quy định.
- Ban điều hành chủ động triển khai công việc, thường xuyên báo cáo, trao đổi và xin ý kiến của HĐQT, đảm bảo công tác lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát tình hình SXKD trong công ty.
- Định kỳ Hội đồng quản trị yêu cầu Ban giám đốc báo cáo tình hình SXKD, tiến độ thực hiện công việc nhằm đưa ra những quyết định kịp thời cho việc thực hiện hoàn thành những chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ và HĐQT đề ra.

Đa số các thành viên trong Ban giám đốc thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật doanh nghiệp và điều lệ công ty. Tuy nhiên vẫn còn một số thành viên chưa quan tâm, sâu sát và thể hiện trách nhiệm cao trong việc quản lý, lãnh đạo công tác chuyên môn mà mình phụ trách.

HĐQT đánh giá cao sự nỗ lực của một số thành viên Ban giám đốc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của công ty cả công tác chuyên môn và quản lý giúp công ty đạt vượt các chỉ tiêu SXKD mà ĐHĐCĐ đề ra.



Đối với cán bộ quản lý khác: Đa số cán bộ quản lý trong công ty là các cán bộ có năng lực, tư cách tốt, tận tâm với công việc. Tuy nhiên từng cán bộ cũng cần tự nâng cao năng lực chuyên môn và quản lý của mình để tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng sản phẩm cho công ty.

## **VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022:**

### **1. Về công tác quản trị doanh nghiệp:**

- Thực hiện nghiêm túc Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các qui định về quản trị doanh nghiệp trong điều hành và các hoạt động của công ty.
- HĐQT cần tập trung vào chính sách nhân sự. Tăng cường giám sát và chấn chỉnh công tác của một số cán bộ quản lý chưa hoàn thành nhiệm vụ được giao. Cải tiến mô hình tổ chức bộ máy nhân sự hợp lý, theo hướng gọn nhẹ, hiệu quả. Xây dựng chính sách về đào tạo, nâng cao trình độ cho những chuyên viên tư vấn cũng như công nhân khảo sát.
- Tiếp tục duy trì, cải tiến và thực hiện tốt hệ thống quản lý chất lượng HECII và các quy định về quản lý trong công ty. Thường xuyên rà soát, huỷ bỏ hoặc bổ sung các quy định sao cho phù hợp với những quy định của nhà nước cũng như tình hình thực tế của công ty.
- Nghiên cứu, triển khai áp dụng khoa học công nghệ vào công tác chuyên môn kỹ thuật trong lĩnh vực tư vấn thiết kế, Xây dựng quy trình và cải thiện hạ tầng, máy móc thiết bị để tiến đến việc quản lý dữ liệu tập trung,....
- Thực hiện văn hoá doanh nghiệp trong công ty; xây dựng công ty phát triển theo hướng bền vững. Khẳng định vị thế, thương hiệu HECII trong công tác tư vấn xây dựng thuỷ lợi ở Việt Nam và khu vực.

### **2. Về sản xuất kinh doanh:**

- Tập trung điều hành công tác tư vấn khảo sát thiết kế các công trình đang thực hiện đảm bảo đúng tiến độ đã ký với khách hàng. Tổ chức triển khai một số dự án mới trúng thầu.
- Cải tiến và tăng cường công tác tiếp thị, mở rộng thị trường (trong nước và khu vực), nhằm tạo đủ công ăn việc làm, giữ vững và không ngừng nâng cao đời sống CBCNV, đảm bảo lợi ích của các cổ đông và người lao động.
- Những năm vừa qua Công ty đã thực hiện và tạo ra uy tín nhất định trong lĩnh vực thi công cọc xi măng đất, xử lý nền móng. Với tốc độ phát triển của lĩnh vực này hiện tại thì Công ty cần đầu tư dàn trang thiết bị mới và vốn hoạt động để có thể tìm kiếm thêm việc làm cũng như nâng cao khả năng cạnh tranh trong lĩnh vực này.
- Tháng 1/2022 Hội đồng quản trị đã họp, lên kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ nhằm huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty. HĐQT quyết định trình ĐHĐCĐ phê duyệt kế hoạch phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ bằng hai hình thức: Phát hành cổ phiếu cho CBCNV của công ty và phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

### 3. Chỉ tiêu kế hoạch trong năm 2022:

#### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 100 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 29 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-50%

#### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 218,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,3 tỷ đồng

### 4. Về công tác đầu tư

Thực hiện đầu tư có trọng điểm phù hợp khả năng tài chính và điều hành của công ty.

#### Kính thưa toàn thể quý vị cổ đông!

Hội đồng Quản trị đã hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao. Có được kết quả này nhờ vào sự tin nhiệm và ủng hộ của quý vị cổ đông dành cho HĐQT, BKS và Ban điều hành chúng tôi, cũng như sự đồng tâm hiệp lực và trí tuệ của tập thể CBCNV trong công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị Công ty, Tôi xin trân trọng cảm ơn những tình cảm và niềm tin của quý vị cổ đông dành cho chúng tôi trong những năm vừa qua. Chúng tôi mong muốn tiếp tục nhận được sự ủng hộ và nhiều ý kiến đóng góp của Quý vị cổ đông cho Đại hội đồng cổ đông lần này vì mục tiêu ổn định, phát triển bền vững công ty và lợi ích của các cổ đông.

Xin chân thành cảm ơn!

  
**Ths. Bùi Hữu Quỳnh**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

# **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

TP. Hồ Chí Minh, Tháng 03 năm 2022



**CÔNG TY CP TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II (HEC II)**

169 Trần Quốc Thảo, Quận 3 –TP. Hồ Chí Minh

Phone: (84-8) 9351461 - Fax : (84-8) 8466293

E-mail : [hec2@hcm.vnn.vn](mailto:hec2@hcm.vnn.vn) - Website : <http://www.hec2.com.vn>



TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2022

## **BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II quy định về chức năng và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát (BKS).
- Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam.

BKS Công ty xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả kiểm tra, giám sát các mặt hoạt động năm 2021 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II và kế hoạch hoạt động của Ban Kiểm Soát năm 2022 như sau:

### **I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

#### **1. Cơ cấu thành viên của Ban Kiểm Soát**

Trong năm 2021, BKS có 3 thành viên và không có sự thay đổi về nhân sự, bao gồm:

- Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam : Trưởng Ban
- Ông Phạm Hải Sơn : Thành viên
- Ông Quán Xuân Bình : Thành viên

#### **2. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm Soát**

Trong năm 2021, BKS đã tổ chức 05 cuộc họp tại Công ty theo kế hoạch và thường xuyên trao đổi thông tin trong BKS để phục vụ công tác giám sát các mặt hoạt động của Công ty. Các hoạt động chính của BKS trong năm 2021 như sau:

- Tiến hành họp để bàn bạc phân công các thành viên trong BKS
- Lập kế hoạch kiểm tra, giám sát và thực hiện kiểm tra, giám sát theo kế hoạch
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm tài chính 2020, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT
- Kiểm tra giám sát quá trình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm 2021 và công tác xây dựng kế hoạch năm 2022
- Xem xét thẩm định BCTC, báo cáo kết quả kinh doanh hàng quý và năm, đánh giá tình hình tài chính, hiệu quả hoạt động của Công ty

#### **3. Lương, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát**

Lương, thù lao và chi phí hoạt động của từng thành viên BKS năm 2021 được chi trả tuân thủ đúng theo quy định trong Nghị quyết ĐHCĐ. Tổng thù lao của BKS năm 2021 như sau:

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD số: 0300566614

Điện thoại: 028 39316753 Fax: 028 39316958

TT	Họ và tên	ĐVT	Thù lao	Tháng	Tổng
1	Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
2	Quản Xuân Bình	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
3	Phạm Hải Sơn	Đồng	3.000.000	12	36.000.000
	<b>Tổng cộng</b>				<b>108.000.000</b>

**II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CÔNG TY****1. Báo cáo tài chính và công tác kiểm toán:**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, BKS đã tổ chức thẩm định BCTC năm 2021 của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II trên cơ sở BCTC đã được Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam kiểm toán độc lập, bao gồm báo cáo riêng lẻ, báo cáo hợp nhất và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã phản ánh đầy đủ, trung thực và hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty và Công ty con; được trình bày theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ BCTC, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành

**2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021:**

Dựa trên số liệu của báo cáo tài chính năm 2021 BKS tóm tắt như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Danh mục	BC riêng	BC hợp nhất
1	Tổng tài sản	226.048.416.003	550.644.122.390
2	Tổng doanh thu	160.263.483.302	248.875.566.023
3	Lợi nhuận thuần từ HĐ SXKD	20.073.158.459	56.121.269.060
4	Lợi nhuận trước thuế	20.215.022.856	56.263.133.457
5	Lợi nhuận sau thuế	18.560.906.106	54.606.417.975

**3. Các chỉ số tài chính cơ bản của công ty mẹ:**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2020
<b>I</b>	<b>Cơ cấu tài sản</b>			
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	58,6	61,5
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	41,4	38,5
<b>II</b>	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	47,4	52,9
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	52,6	47,1
<b>III</b>	<b>Khả năng sinh lời</b>			
1	Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	12,4	9,91

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD số: 0300566614

Điện thoại: 028 39316753 Fax: 028 39316958

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2020
2	Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	8,2	8,8
3	Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	15,6	18,6

**4. Công ty con:**

TT	Tên công ty con	Tỷ lệ góp vốn		Ghi chú
		2020	2021	
1	Công ty CP Phước Hòa	70%	70%	

**5. Kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội đồng cổ đông năm 2021**

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu SXKD năm 2021 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ như sau:

Danh mục	Kế hoạch	Thực hiện	So sánh
Giá trị hợp đồng ký được (tỷ đồng)	100	150,8	+50,8%
Doanh thu (tỷ đồng)	150	160,3	+6,8%
Lợi nhuận trước thuế (tỷ đồng)	18	20,2	+12,3%
Chi trả cổ tức (%/năm)	30-50	40	Đạt

**III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ GIAO DỊCH GIỮA CÔNG TY VÀ CÔNG TY CON, CÔNG TY CÓ CÙNG NGƯỜI QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP**

Trong năm Công ty không có phát sinh giao dịch với Công ty con, công ty có cùng người quản lý doanh nghiệp.

**IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HĐQT, THÀNH VIÊN BAN TGD VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ NĂM 2021**

- Qua công tác kiểm tra và giám sát, BKS nhận thấy hoạt động của HĐQT đã tuân thủ Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2020. HĐQT đã tổ chức các cuộc họp liên quan đến các vấn đề về hoạt động sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư, công tác tổ chức nhân sự.
- Năm 2021, mặc dù gặp nhiều trở ngại và ảnh hưởng do dịch Covid-19, nhưng dưới sự chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo Công ty, HĐQT và BGD, công ty đã hoàn thành vượt chỉ tiêu doanh thu và lợi nhuận theo kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.
- Các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, HĐQT được BGD triển khai thực hiện theo đúng yêu cầu, nghiêm túc và quyết liệt. BGD đã chủ động và linh hoạt trong điều hành HĐKD, đem lại hiệu quả khá tốt cho Công ty.



## **V. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CỔ ĐÔNG:**

- BKS đã phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BGD nhưng vẫn duy trì sự độc lập trong thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao
- Trong năm qua, BKS, HĐQT và BGD đã luôn duy trì được mối quan hệ phối hợp hoạt động tốt. BKS đã thực hiện theo đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn được quy định tại Điều lệ Công ty, đồng thời phối hợp chặt chẽ với HĐQT và BGD trong việc thực thi nhiệm vụ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty và Cổ đông.
- HĐQT, BGD và các bộ phận chức năng trong Công ty luôn tạo điều kiện và phối hợp với BKS trong các mặt hoạt động.

## **VI. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2022 CỦA BAN KIỂM SOÁT:**

Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện quyền và trách nhiệm của BKS, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của Công ty cụ thể :

- Kiểm tra giám sát việc triển khai, thực hiện các Nghị quyết và Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT
- Triển khai thực hiện quy chế tổ chức hoạt động của BKS được Đại hội đồng cổ đông thông qua
- Giám sát việc tuân thủ quy định của Pháp luật, quy định của Công ty; sự cẩn trọng HĐQT, BGD trong công tác điều hành, quản lý Công ty
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty
- Đánh giá sự phối hợp trong công tác điều hành giữa HĐQT, BGD và BKS
- Tham gia các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt, đánh giá chính xác hoạt động SXKD và quy trình quản lý trong Công ty.
- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

## **VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

### **1. Kết luận**

- Báo cáo của HĐQT và BGD đã phản ánh đầy đủ và chính xác tình hình quản trị và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2021
- Mặc dù trong năm 2021 gặp rất nhiều khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid gây ra, nhưng với kết quả đạt được trên đây đã thể hiện sự cố gắng của toàn thể CBCNV và sự năng động của HĐQT cũng như BGD trong công tác điều hành đã tìm mọi biện pháp khắc phục khó khăn nhằm đạt hiệu quả cao trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

### **2. Kiến nghị**



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Trụ sở chính: 169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

Giấy ĐKKD số: 0300566614

Điện thoại: 028 39316753 Fax: 028 39316958

- 
- Tiếp tục thực hiện rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung và ban hành các quy chế quản trị nội bộ theo tính chất và đặc thù của Công ty.
  - Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư, tăng cường ứng dụng Công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu quản trị, điều hành và phát triển Công ty theo chủ đề năm 2021 là: Chuyển đổi số trong Doanh nghiệp.

Trên đây là Báo cáo thực hiện nhiệm vụ của BKS năm 2021 và kế hoạch hoạt động năm 2022. BKS xin báo cáo trước Đại hội, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua và xác nhận báo cáo của BKS.

Xin chân thành cảm ơn quý vị Cổ đông!

Chúc đại hội thành công tốt đẹp!

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

**Phạm Ngọc Quỳnh Lam**





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

M S C

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính	10 – 28

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiển	Phó Chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng ban
Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên
Ông Quản Xuân Bình	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS
Ông Trần Văn Hiển	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Hội đồng Quản trị được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Hội đồng Quản trị Công ty xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

**CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG**

Hội đồng Quản trị Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: 385/2022/BCKT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi:** Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính riêng**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2022 từ trang 05 đến trang 28, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính riêng của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng Quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính riêng. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính riêng do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính riêng.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

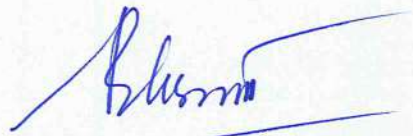


**Đặng Xuân Cảnh**  
**Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
0067-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**Huỳnh Thị Bích Liễu**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:  
3902-2022-026-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>132.381.690.102</b>	<b>153.380.552.875</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>47.925.463.387</b>	<b>71.945.121.476</b>
1. Tiền	111		7.925.463.387	7.765.121.476
2. Các khoản tương đương tiền	112		40.000.000.000	64.180.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.455.872.631</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	4.2	1.455.872.631	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>76.059.720.187</b>	<b>76.602.320.432</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.3	84.919.241.408	86.701.843.678
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		596.805.620	1.684.036.466
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	13.882.611.138	9.330.200.583
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(23.338.937.979)	(21.113.760.295)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.166.384.149</b>	<b>2.434.805.047</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	6.166.384.149	2.434.805.047
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>774.249.748</b>	<b>1.398.305.920</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		314.366.498	394.680.446
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.003.625.474
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	459.883.250	-
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>93.666.725.901</b>	<b>95.981.436.486</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>8.617.531.213</b>	<b>10.979.985.138</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	4.510.941.759	6.873.395.684
Nguyên giá	222		47.597.042.335	47.465.118.244
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(43.086.100.576)	(40.591.722.560)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	4.106.589.454	4.106.589.454
Nguyên giá	228		4.106.589.454	4.106.589.454
<b>II. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>84.000.000.000</b>	<b>84.000.000.000</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251	4.2	84.000.000.000	84.000.000.000
<b>III. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.049.194.688</b>	<b>1.001.451.348</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.049.194.688	1.001.451.348
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>226.048.416.003</b>	<b>249.361.989.361</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>107.023.290.499</b>	<b>131.879.069.963</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>107.023.290.499</b>	<b>129.879.069.963</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	9.782.706.463	20.565.347.903
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	44.660.756.488	49.156.753.826
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	3.708.019.886	1.671.596.815
4. Phải trả người lao động	314		10.838.048.500	12.751.691.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		282.100.808	402.433.970
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	34.307.028.948	39.421.352.646
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	2.370.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.955.071.040	3.094.935.437
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		489.558.366	444.958.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>-</b>	<b>2.000.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	2.000.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>	4.13	<b>119.025.125.504</b>	<b>117.482.919.398</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>119.025.125.504</b>	<b>117.482.919.398</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		54.264.219.398	49.417.044.238
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		18.560.906.106	21.865.875.160
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		18.560.906.106	21.865.875.160
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>226.048.416.003</b>	<b>249.361.989.361</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**Ngô Thu Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
**Người lập**



**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	150.164.259.273	220.612.472.409
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		150.164.259.273	220.612.472.409
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	116.516.308.809	185.956.842.639
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		33.647.950.464	34.655.629.770
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	9.957.359.632	3.498.333.279
6. Chi phí tài chính	22		177.119.310	401.334.231
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		28.485.000	399.741.000
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.4	23.355.032.327	15.878.886.701
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		20.073.158.459	21.873.742.117
10. Thu nhập khác	31		141.864.397	5.489.452.228
11. Lợi nhuận khác	40		141.864.397	5.489.452.228
12. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		20.215.022.856	27.363.194.345
13. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.6	1.654.116.750	5.497.319.185
14. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		18.560.906.106	21.865.875.160



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
 TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**Ngô Thu Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
**Người lập**

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**  
(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		<b>20.215.022.856</b>	<b>27.363.194.345</b>
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.5	2.494.378.016	3.209.759.159
Các khoản dự phòng	03	5.5	2.225.177.684	(6.687.780.240)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		148.634.310	(118.981.182)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(9.957.359.632)	(3.414.122.502)
Chi phí lãi vay	06		28.485.000	399.741.000
Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		<b>15.154.338.234</b>	<b>20.751.810.580</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(594.707.846)	16.756.820.009
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.731.579.102)	5.183.384.024
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(18.836.990.484)	2.163.786.364
Tăng giảm chi phí trả trước	12		32.570.608	409.944.564
Tăng giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
Tiền lãi vay đã trả	14		(229.277.000)	(892.036.465)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(3.306.997.730)	(5.589.390.628)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(174.100.000)	(42.890.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(11.686.743.320)</b>	<b>38.741.428.448</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(131.924.091)	(524.492.917)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	36.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	(2.400.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		1.000.000.000	795.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		9.957.359.632	3.377.758.866
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.825.435.541</b>	<b>1.284.629.585</b>

(Xem trang tiếp theo)

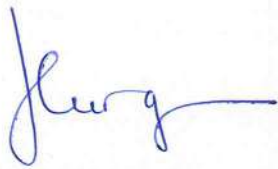
**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (TIẾP THEO)**  
**(Theo phương pháp gián tiếp)**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.000.000.000	3.600.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(7.370.000.000)	(15.700.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.13.4	(16.639.716.000)	(10.452.310.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(21.009.716.000)</b>	<b>(22.552.310.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN THUẦN TRONG NĂM</b>	<b>50</b>		<b>(23.871.023.779)</b>	<b>17.473.748.033</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		71.945.121.476	54.352.392.261
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(148.634.310)	118.981.182
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> <b>(70 = 50+60+61)</b>	<b>70</b>	<b>4.1</b>	<b>47.925.463.387</b>	<b>71.945.121.476</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

  
**Ngô Thu Hương**  
**Kê toán trưởng**

  
**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
**Người lập**

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

#### **1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 11 năm 2015.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 42.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 251 (31/12/2020: 250).

#### **1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

#### **1.3. Ngành nghề kinh doanh**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phục xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất - nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản; và
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

**1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

**1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Công ty có 01 công ty con như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ vốn góp</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
Công ty Cổ phần Phước Hòa	461, đường 30/ 4, phường Phú Thọ, tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương	70%	70%	70%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND"), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG****3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính riêng yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### **3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán “Báo cáo lưu chuyển tiền tệ”.

### **3.3. Đầu tư tài chính**

#### ***Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn***

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi có kỳ hạn.

#### ***Các khoản đầu tư vốn vào đơn vị khác***

##### ***Đầu tư vào công ty con***

Khoản đầu tư được phân loại là đầu tư vào công ty con khi Công ty có quyền kiểm soát các chính sách và hoạt động, thường thể hiện qua việc nắm giữ hơn 50% quyền biểu quyết.

Các khoản đầu tư vào công ty con được phản ánh theo giá gốc, bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư (nếu có). Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí của các khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức, lợi nhuận được chia cho giai đoạn sau ngày đầu tư được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính theo giá trị hợp lý tại ngày được quyền nhận.

#### ***Phương pháp lập dự phòng tổn thất đầu tư tài chính***

##### ***Đối với các khoản đầu tư chứng khoán***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và là chứng khoán mua bán tự do trên thị trường khi giá chứng khoán thực tế trên thị trường thấp hơn giá trị của khoản đầu tư chứng khoán đang hạch toán trên sổ kế toán, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư chứng khoán được trích lập để phản ánh khoản lỗ do tổn thất với mức tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản đầu tư không cao hơn giá trên thị trường.

##### ***Đối với các khoản đầu tư khác***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, đối với các khoản đầu tư khác không phải là đầu tư chứng khoán niêm yết hoặc đăng ký giao dịch trên thị trường chứng khoán trong nước và không phải là chứng khoán tự do mua bán trên thị trường, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư khác được trích lập khi có cơ sở cho thấy có giá trị suy giảm so với giá trị đầu tư của doanh nghiệp với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính nhưng tối đa bằng giá trị đầu tư thực tế đang hạch toán trên sổ kế toán.

### **3.4. Nợ phải thu**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

### ***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

### **3.5. Hàng tồn kho**

#### ***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

#### ***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

#### ***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại ngày lập báo cáo tài chính riêng, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

### **3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

#### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

#### ***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Khác	06 – 10 năm

#### **3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

##### ***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

##### ***Nguyên tắc kế toán quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

#### **3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước được phân loại là chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn theo kỳ hạn gốc và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và tiền thuê đất trả trước,... Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

#### **3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

#### **3.10. Chi phí đi vay**

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

#### **3.11. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng phải trả được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng phải trả không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng phải trả được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.12.Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ Công ty.

***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được phân phối cho các đồng sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

**3.13.Doanh thu, thu nhập khác**

***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán của kỳ đó.

***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày mục 3.14 dưới đây.

**3.14.Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn;
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

**3.15.Giá vốn hàng bán**

Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

**3.16.Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**3.17. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

**3.18. Thuế**

***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ qui định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021, Công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021.

***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

**3.19. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	190.509.000	2.440.746.772
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	7.734.954.387	5.324.374.704
Các khoản tương đương tiền	40.000.000.000	64.180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>47.925.463.387</b>	<b>71.945.121.476</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng tại ngày 31/12/2021 có kỳ hạn dưới 3 tháng với lãi suất từ 3,0% đến 3,3%/năm.

**4.2. Các khoản đầu tư tài chính**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi có kỳ hạn nhỏ hơn 12 tháng tại ngày 31/12/2021.

Đầu tư vào công ty con là khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Phước Hòa tại ngày 31/12/2021. Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

**4.3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan – Xem thêm mục 7	328.947.800	328.947.800
Phải thu từ các khách hàng khác (*)	84.590.293.608	86.372.895.878
<b>Cộng</b>	<b>84.919.241.408</b>	<b>86.701.843.678</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phải thu các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	2.899.924.341	-	857.272.906	-
Phải thu thanh toán khoán	393.026.578	-	1.067.471	-
Ký cược, ký quỹ	10.583.282.518	-	8.466.281.955	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	6.377.701	-	5.578.251	-
<b>Cộng</b>	<b>13.882.611.138</b>	<b>-</b>	<b>9.330.200.583</b>	<b>-</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

#### 4.5. Nợ xấu

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	46.754.236.125	23.415.298.146	32.824.891.942	11.711.131.647
Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:				
	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Thời gian quá hạn
Công ty TNHH MTV 17 Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	5.535.349.379	Trên 3 năm Từ 1 năm đến trên 3 năm	9.311.308.484	Trên 3 năm Từ 1 năm đến trên 3 năm
Các khách hàng khác	35.456.202.746	Từ 1 năm đến trên 3 năm	887.000.000	Từ 1 năm đến trên 3 năm
<b>Cộng</b>	<b>46.754.236.125</b>	<b>23.415.298.146</b>	<b>32.824.891.942</b>	<b>11.711.131.647</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	VND		VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	547.535.999	-	618.923.593	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.618.848.150	-	1.815.881.454	-
<b>Cộng</b>	<b>6.166.384.149</b>	<b>-</b>	<b>2.434.805.047</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	4.648.132.427	30.633.403.148	10.628.940.472	845.551.288	709.090.909	47.465.118.244
Mua trong năm	-	78.000.000	53.924.091	-	-	131.924.091
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>4.648.132.427</b>	<b>30.711.403.148</b>	<b>10.682.864.563</b>	<b>845.551.288</b>	<b>709.090.909</b>	<b>47.597.042.335</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	3.241.286.048	26.385.256.985	10.307.998.781	491.726.198	165.454.548	40.591.722.560
Khấu hao trong năm	95.047.362	1.976.629.510	196.121.032	84.761.928	141.818.184	2.494.378.016
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>3.336.333.410</b>	<b>28.361.886.495</b>	<b>10.504.119.813</b>	<b>576.488.126</b>	<b>307.272.732</b>	<b>43.086.100.576</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	1.406.846.379	4.248.146.163	320.941.691	353.825.090	543.636.361	6.873.395.684
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>1.311.799.017</b>	<b>2.349.516.653</b>	<b>178.744.750</b>	<b>269.063.162</b>	<b>401.818.177</b>	<b>4.510.941.759</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 36.227.681.753 VND.

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

Là quyền sử dụng đất lâu dài không trích khấu hao tại ngày 31/12/2021.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP Tư vấn Công nghiệp – Điện Quảng Trị	1.475.926.000	1.475.926.000	-	-
Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.540.000.000	1.540.000.000	5.918.841.494	5.918.841.494
Công ty TNHH Hoàng Minh	1.586.540.278	1.586.540.278	3.702.612.260	3.702.612.260
Phải trả cho các người bán khác (*)	5.180.240.185	5.180.240.185	10.943.894.149	10.943.894.149
<b>Cộng</b>	<b>9.782.706.463</b>	<b>9.782.706.463</b>	<b>20.565.347.903</b>	<b>20.565.347.903</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phải trả cho các người bán khác có số dư mỗi đối tượng nhỏ hơn 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

**4.10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Sông Sài Gòn	9.092.309.698	9.092.309.698
Công ty TNHH Yasuda Việt Nam	7.259.996.880	7.259.996.880
Các khách hàng khác (*)	28.308.449.910	32.804.447.248
<b>Cộng</b>	<b>44.660.756.488</b>	<b>49.156.753.826</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư của các khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.11. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.043.250.171	7.566.541.144	4.523.290.973	-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	459.883.250	-	1.654.116.750	3.306.997.730	-	1.192.997.730
Thuế thu nhập cá nhân	-	664.769.715	4.871.605.531	4.685.434.901	-	478.599.085
Thuế môn bài	-	-	3.000.000	3.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>459.883.250</b>	<b>3.708.019.886</b>	<b>14.095.263.425</b>	<b>12.518.723.604</b>	<b>-</b>	<b>1.671.596.815</b>

**4.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Phải trả cổ phần hóa	557.822.580	557.822.580	557.822.580	557.822.580
Cổ tức phải trả	221.654.000	61.370.000	221.654.000	61.370.000
Phải trả thanh toán khoán	33.062.220.792	38.337.225.234	33.062.220.792	38.337.225.234
Các khoản phải trả, phải nộp khác	465.331.576	464.934.832	465.331.576	464.934.832
<b>Cộng</b>	<b>34.307.028.948</b>	<b>39.421.352.646</b>	<b>34.307.028.948</b>	<b>39.421.352.646</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)****4.13. Vốn chủ sở hữu****4.13.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu					Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND		
Tại ngày 01/01/2020	42.000.000.000	45.626.909.266	4.200.000.000	14.434.434.972	106.261.344.238	
Lãi trong năm trước	-	-	-	21.865.875.160	21.865.875.160	
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	3.790.134.972	-	(3.790.134.972)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Cổ tức	-	-	-	(144.300.000)	(144.300.000)	
				(10.500.000.000)	(10.500.000.000)	
Tại ngày 01/01/2021	42.000.000.000	49.417.044.238	4.200.000.000	21.865.875.160	117.482.919.398	
Lãi trong năm nay	-	-	-	18.560.906.106	18.560.906.106	
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.847.175.160	-	(4.847.175.160)	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi Cổ tức	-	-	-	(218.700.000)	(218.700.000)	
				(16.800.000.000)	(16.800.000.000)	
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>54.264.219.398</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>18.560.906.106</b>	<b>119.025.125.504</b>	

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**4.13.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	4.300.000.000	4.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.225.100.000	27.225.100.000
<b>Cộng</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.13.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.200.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần.

**4.13.4. Cổ tức**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Cổ tức đã chi trả của cổ phiếu phổ thông	16.639.716.000	10.452.310.000

**4.14. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	7.428,60	7.428,60
EUR	65.821,65	51.955,28

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Là doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát thiết kế và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

Doanh thu năm 2021 giảm so với năm 2020 là do ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) làm các công trình thi công bị gián đoạn và sản lượng tư vấn cũng bị giảm.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.2. Giá vốn hàng bán**

Là giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn, khảo sát và các dịch vụ khác đã cung cấp trong năm.

Giá vốn hàng bán năm nay giảm có liên quan đến giảm doanh thu năm nay như được thuyết minh tại mục 5.1.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	1.557.359.632	3.377.758.866
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	120.574.413
Cổ tức được chia từ bên liên quan – Xem thêm mục 7	8.400.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.957.359.632</b>	<b>3.498.333.279</b>

**5.4. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	17.220.313.816	17.787.435.937
Chi phí vật liệu quản lý	497.870.420	799.420.132
Chi phí đồ dùng văn phòng	558.065.025	700.029.352
Chi phí khấu hao TSCĐ	454.532.410	870.958.070
Thuế, phí và lệ phí	162.090.000	215.362.910
Chi phí dự phòng	2.225.177.684	(8.039.073.400)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.988.081.491	2.919.298.100
Chi phí bằng tiền khác	248.901.481	625.455.600
<b>Cộng</b>	<b>23.355.032.327</b>	<b>15.878.886.701</b>

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng chủ yếu do trong năm đã trích lập thêm chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khách hàng chậm thanh toán theo Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019.

**5.5. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	29.890.572.656	54.466.464.591
Chi phí nhân công	79.227.130.914	87.281.805.758
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.494.378.016	3.209.759.159
Chi phí dịch vụ mua ngoài	26.309.693.002	47.157.453.045
Chi phí khác bằng tiền	3.527.355.560	11.167.971.484
Chi phí dự phòng	2.225.177.684	(6.687.780.240)
<b>Cộng</b>	<b>143.674.307.832</b>	<b>196.595.673.797</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

**5.6. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	20.215.022.856	27.363.194.345
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng theo luật thuế TNDN	96.788	61.794.307
Cộng: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.400.000.000)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	11.815.119.644	27.424.988.652
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.363.023.929	5.484.997.730
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	12.321.455
Thuế TNDN được giảm trừ 30% theo Nghị định 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ	(708.907.179)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế năm hiện hành</b>	<b>1.654.116.750</b>	<b>5.497.319.185</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.000.000.000	3.600.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(7.370.000.000)	(15.700.000.000)

**7. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

- |   |                                  |
|---|----------------------------------|
| 1. Công ty Cổ phần Phước Hòa                | Công ty con                      |
| 2. Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt |
| 3. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc                | Nhân sự quản lý chủ chốt         |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Xem thêm mục 4.3:		
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu	328.947.800	328.947.800

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

	<b>Năm 2021 VND</b>
Cổ tức phải trả:	
Ông Bùi Hữu Quỳnh	(4.189.960.000)
Ngô Thu Hương	(1.720.000.000)
Lê Văn Quốc	(148.720.000)
Nguyễn Tiến Đạt	(43.920.000)
Nguyễn Văn Tiến	(1.184.040.000)
Trần Văn Hiền	(543.040.000)
Phạm Minh Trí	(16.000.000)
Đào Văn Nam	(110.000.000)
Các cổ đông khác	(8.844.320.000)
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.13.1</b>	<b>(16.800.000.000)</b>

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Trả nợ gốc vay:		
Ông Đào Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	200.000.000	-
Ông Lê Văn Quốc – Phó Tổng Giám đốc	1.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>1.200.000.000</b>	<b>-</b>

	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Cổ tức được chia – Xem thêm mục 5.3:		

Công ty Cổ phần Phước Hoà	8.400.000.000	-
---------------------------	---------------	---

Thù lao Hội đồng Quản trị trong năm được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	120.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiền	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ngô Thu Hương	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>468.000.000</b>	<b>468.000.000</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)**

Thu nhập của Ban Điều hành và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2021 VND</u>	<u>Năm 2020 VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.142.000.000	1.213.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	744.940.000	1.053.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.062.000.000	1.143.000.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	992.000.000	1.063.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	742.000.000	973.000.000
Ngô Thu Hương	Giám đốc Tài chính kiêm Kế toán trưởng	992.000.000	1.063.000.000
Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.483.748.000	109.100.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.106.283.000	86.000.000
<b>Cộng</b>		<b>8.264.971.000</b>	<b>6.703.100.000</b>

**8. THÙ LAO CỦA BAN KIỂM SOÁT**

	<u>Năm 2021 VND</u>	<u>Năm 2020 VND</u>
Thù lao của Ban kiểm soát	108.000.000	108.000.000

**9. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến 31/12/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngoài các vấn đề nêu trên, không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những năm tài chính sắp tới.



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
**Chủ tịch Hội đồng Quản trị**  
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**Ngô Thu Hương**  
**Kế toán trưởng**

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
**Người lập**

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN  
XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ  
CÔNG TY CON**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**  
Cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31 tháng 12 năm 2021



**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	8 – 9
Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	10 – 36

361789  
CÔNG TY  
TNHH  
TOÁN & TƯ  
VIỆT N  
T.P HỒ



## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được kiểm toán của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch
Ông Trần Văn Hiến	Phó Chủ tịch
Bà Ngô Thu Hương	Thành viên
Ông Nguyễn Văn Tiến	Thành viên
Ông Nguyễn Đức Chiến	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Phạm Ngọc Quỳnh Lam	Trưởng ban
Ông Phạm Hải Sơn	Thành viên
Ông Quản Xuân Bình	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD Kinh Doanh
Ông Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS
Ông Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc
Ông Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc
Bà Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán trưởng

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Nhóm công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư Vấn RSM Việt Nam, thành viên RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hàng năm phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Hội đồng Quản trị Nhóm Công ty được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (TIẾP THEO)

Hội đồng Quản trị xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Hội đồng Quản trị Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty công bố rằng, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.



Th.s Bùi Hữu Quỳnh

Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Số: 386/2022/KT-RSMHCM

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

**Kính gửi: Các cổ đông  
Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

**Báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 24 tháng 3 năm 2022 từ trang 05 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

**Trách nhiệm của Hội đồng Quản trị**

Hội đồng Quản trị Nhóm công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi phải tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Nhóm công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Nhóm công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng Quản trị Nhóm công ty cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TIẾP THEO)

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II và công ty con vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT- BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 và hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT- BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.



**Đặng Xuân Cảnh**  
**Tổng Giám đốc**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
0067-2018-026-1

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

*Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.*



**Huỳnh Thị Bích Liễu**  
**Kiểm toán viên**

Số Giấy CN Đăng ký hành nghề kiểm toán:  
3902-2022-026-1

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**  
 Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>186.659.440.140</b>	<b>180.531.784.979</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>88.042.871.865</b>	<b>88.088.931.785</b>
1. Tiền	111		10.042.871.865	23.908.931.785
2. Các khoản tương đương tiền	112		78.000.000.000	64.180.000.000
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>1.455.872.631</b>	<b>1.000.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		1.455.872.631	1.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>90.213.916.747</b>	<b>87.573.402.008</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	95.917.051.094	96.293.431.160
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		2.720.607.020	1.998.186.466
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.4	14.915.196.612	10.395.544.677
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	4.5	(23.338.937.979)	(21.113.760.295)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>6.166.384.149</b>	<b>2.440.965.047</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	6.166.384.149	2.440.965.047
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>780.394.748</b>	<b>1.428.486.139</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		320.511.498	421.579.355
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		-	1.003.625.474
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	4.11	459.883.250	3.281.310
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>363.984.682.250</b>	<b>389.338.853.982</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>21.796.666.191</b>	<b>28.600.000.000</b>
1. Phải thu về cho vay dài hạn	215	4.3	21.796.666.191	28.600.000.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>339.306.953.071</b>	<b>357.905.534.334</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	327.882.770.649	346.288.644.140
Nguyên giá	222		415.660.532.662	414.973.608.571
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(87.777.762.013)	(68.684.964.431)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	11.424.182.422	11.616.890.194
Nguyên giá	228		12.002.305.738	12.002.305.738
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(578.123.316)	(385.415.544)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>131.868.300</b>	<b>131.868.300</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		131.868.300	131.868.300
<b>IV. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		<b>1.700.000.000</b>	<b>1.700.000.000</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.700.000.000	1.700.000.000
<b>V. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>1.049.194.688</b>	<b>1.001.451.348</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		1.049.194.688	1.001.451.348
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>550.644.122.390</b>	<b>569.870.638.961</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
 Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>280.693.318.330</b>	<b>333.907.552.876</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>141.381.318.330</b>	<b>163.475.552.876</b>
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	4.9	12.328.390.157	22.991.104.357
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.10	44.660.756.488	49.156.753.826
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.11	5.182.108.771	2.829.568.218
4. Phải trả người lao động	314		11.152.253.500	13.096.691.000
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		1.182.158.729	941.121.023
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.12	34.311.021.279	39.430.420.649
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.13	29.120.000.000	31.490.000.000
8. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		2.955.071.040	3.094.935.437
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		489.558.366	444.958.366
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>139.312.000.000</b>	<b>170.432.000.000</b>
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.13	139.312.000.000	170.432.000.000
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>269.950.804.060</b>	<b>235.963.086.085</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.14	<b>269.950.804.060</b>	<b>235.963.086.085</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		42.000.000.000	42.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		42.000.000.000	42.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		54.264.219.398	49.417.044.238
3. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		4.200.000.000	4.200.000.000
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		95.408.881.095	79.601.991.841
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		45.736.116.681	33.078.065.241
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		49.672.764.414	46.523.926.600
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		74.077.703.567	60.744.050.006
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>550.644.122.390</b>	<b>569.870.638.961</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**Ngô Thu Hương**  
 Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
 Người lập

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**  
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	5.1	244.981.296.324	335.761.173.818
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		244.981.296.324	335.761.173.818
3. Giá vốn hàng bán	11	5.2	153.477.454.666	246.630.086.535
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		91.503.841.658	89.131.087.283
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5.3	3.752.405.302	4.278.038.225
6. Chi phí tài chính	22	5.4	15.219.775.530	19.107.937.464
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		15.071.141.220	19.106.344.233
7. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	5.5	23.915.202.370	17.172.345.778
8. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		56.121.269.060	57.128.842.266
9. Thu nhập khác	31		141.864.397	5.489.452.228
10. Lợi nhuận khác	40		141.864.397	5.489.452.228
11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		56.263.133.457	62.618.294.494
12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	5.7	1.656.715.482	5.533.060.134
13. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		54.606.417.975	57.085.234.360
14. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		41.272.764.414	46.519.426.600
15. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		13.333.653.561	10.565.807.760
16. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70		9.775	11.042



Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoà  
Người lập

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**  
*(Theo phương pháp gián tiếp)*  
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>01</b>		<b>56.263.133.457</b>	<b>62.618.294.494</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản:</b>				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	5.6	19.285.505.354	18.027.175.608
Các khoản dự phòng	03	5.6	2.225.177.684	(6.687.780.240)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		148.634.310	(118.981.182)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(3.752.405.302)	(4.193.827.448)
Chi phí lãi vay	06	5.4	15.071.141.220	19.106.344.233
<b>3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>08</b>		<b>89.241.186.723</b>	<b>88.751.225.465</b>
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(3.774.541.520)	12.318.213.909
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(3.725.419.102)	5.177.224.024
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(18.240.808.226)	(3.722.202.577)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		53.324.517	392.753.155
Tiền lãi vay đã trả	14		(15.080.428.343)	(19.598.639.698)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.11	(3.335.738.679)	(5.596.390.628)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(174.100.000)	(42.890.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>44.963.475.370</b>	<b>77.679.293.650</b>
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(686.924.091)	(22.045.648.747)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		-	36.363.636
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(2.000.000.000)	(34.100.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		8.042.000.000	2.195.000.000
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		3.513.739.111	4.157.463.812
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>8.868.815.020</b>	<b>(49.756.821.299)</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**  
 (Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm 2021	Năm 2020
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	6.1	3.000.000.000	7.512.000.000
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	6.2	(36.490.000.000)	(43.420.000.000)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.14.5	(20.239.716.000)	(10.452.310.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(53.729.716.000)</b>	<b>(46.360.310.000)</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM</b> (50 = 20+30+40)	<b>50</b>		<b>102.574.390</b>	<b>(18.437.837.649)</b>
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		88.088.931.785	106.407.788.252
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(148.634.310)	118.981.182
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM</b> (70 = 50+60+61)	<b>70</b>	4.1	<b>88.042.871.865</b>	<b>88.088.931.785</b>



**Th.s Bùi Hữu Quỳnh**  
 Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

**Ngô Thu Hương**  
 Kế toán trưởng

**Nguyễn Thị Thu Hoài**  
 Người lập

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

**1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP**

**1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II (dưới đây gọi tắt là "Công ty") được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0300566614 ngày 29 tháng 12 năm 2004 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 28 tháng 11 năm 2015 để thay đổi thông tin của người đại diện pháp luật.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 42.000.000.000 VND.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Công ty có đầu tư vào công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty").

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 là 256 (31/12/2020: 256).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Tư vấn, thiết kế và thi công xây dựng.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan gồm: Lập dự án đầu tư xây dựng thủy lợi, thủy điện. Khảo sát xây dựng (bao gồm khảo sát địa hình, địa chất, thủy văn, môi trường, địa vật lý). Thí nghiệm đất, đá, nền móng, vật liệu, kết cấu xây dựng phục vụ thiết kế; kiểm tra chất lượng công trình. Kiểm định chất lượng công trình. Xác định nguyên nhân sự cố công trình. Thiết kế công trình thủy lợi, thủy điện; lập tổng dự toán và dự toán công trình xây dựng. Thẩm tra dự án đầu tư; thẩm tra thiết kế; thẩm tra dự toán. Quản lý dự án. Nhận tổng thầu khảo sát thiết kế và quản lý dự án theo qui định của điều lệ quản lý đầu tư và xây dựng. Xây dựng thực nghiệm các công trình thuộc đề tài nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, khoan, phụt xử lý nền và thân công trình. Tư vấn đấu thầu (thiết kế, xây lắp, mua sắm) công trình thủy lợi. Thiết kế, chế tạo, lắp đặt thiết bị quan trắc công trình thủy lợi, thủy điện. Khảo sát và đánh giá tác động môi trường của dự án xây dựng. Tư vấn xây dựng công trình: hạ tầng cơ sở, cầu, đường giao thông và các công trình khác kết hợp trong dự án thủy lợi, cấp thoát nước và khoan giếng khai thác nước ngầm. Giám sát thi công xây dựng công trình thủy lợi: xây dựng và hoàn thiện. Tư vấn về vệ sinh môi trường. Giám sát công tác xây dựng và hoàn thiện công trình giao thông cầu, đường bộ, thiết kế kết cấu công trình thủy lợi, giám sát: xây dựng và hoàn thiện loại công trình: xây dựng dân dụng và công nghiệp, thiết kế quy hoạch xây dựng. Thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ. Lập dự án đầu tư xây dựng công trình giao thông. Đo đạc bản đồ;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác: Thi công xây dựng công trình thủy lợi, cấp thoát nước, xử lý nước thải, chống sạt lở đất, hạ tầng kỹ thuật nông thôn, giao thông có ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Đầu tư xây dựng công trình thủy lợi, thủy điện, giao thông, cấp thoát nước, công trình ngầm dưới đất- nước, cơ sở hạ tầng khu dân cư, khu công nghiệp, khu đô thị. Xây dựng công trình cầu, đường bộ và các công trình giao thông khác;
- Hoạt động vui chơi giải trí: Tư vấn đầu tư xây dựng, kinh doanh khu du lịch sinh thái (không hoạt động tại trụ sở);

### **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê: Cho thuê mặt bằng, kho bãi, nhà xưởng. Kinh doanh nhà. Môi giới bất động sản. Kinh doanh bất động sản;
- Nuôi trồng thủy sản nội địa: Nuôi trồng thủy sản; và
- Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng: Mua bán vật tư thiết bị ngành xây dựng.

#### **1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

#### **1.5. Công ty con được hợp nhất**

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>	<u>Tỷ lệ quyền biểu quyết</u>	<u>Tỷ lệ lợi ích</u>
Công ty Cổ phần Phước Hòa	Số 461, Đường 30 Tháng 4, phường Phú Thọ, thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	70%	70%

## **2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

### **2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và Chuẩn mực kế toán Việt Nam.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

### **2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

### **2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Nhóm công ty từ 01/01 đến 31/12.

### **2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

### **2.5. Cơ sở hợp nhất**

Báo cáo tài chính hợp nhất là báo cáo tài chính của Nhóm công ty mà trong đó tài sản, nợ, nguồn vốn, doanh thu, chi phí và dòng tiền của công ty mẹ và các công ty con được trình bày như một doanh nghiệp độc lập không tính đến ranh giới pháp lý của các công ty riêng biệt. Các báo cáo tài chính của các công ty con đã được lập cho cùng năm tài chính với công ty mẹ theo các chính sách kế toán thống nhất với các chính sách kế toán của công ty mẹ. Các bút toán điều chỉnh đã được thực hiện đối với bất kỳ chính sách kế toán nào có điểm khác biệt nhằm đảm bảo tính thống nhất giữa các công ty con và công ty mẹ.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Phương pháp ghi nhận lợi ích của cổ đông không kiểm soát***

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong thu nhập thuần và tài sản thuần của công ty con được trình bày riêng biệt trên báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất và bảng cân đối kế toán hợp nhất.

Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

***Phương pháp loại trừ giao dịch nội bộ***

Tất cả các số dư và các giao dịch nội bộ, kể cả các khoản lãi chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ hoàn toàn khi hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện cũng được loại trừ trên báo cáo tài chính hợp nhất, trừ trường hợp chi phí gây ra khoản lỗ đó không thể thu hồi.

**3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

**3.1. Các ước tính kế toán**

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Hội đồng Quản trị phải có những ước tính và giả định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 31 tháng 12 năm 2021 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2021. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Hội đồng Quản trị về tất cả những thông tin liên quan có sẵn tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

**3.2. Tiền và các khoản tương đương tiền**

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán số 24 – Báo cáo lưu chuyển tiền tệ.

**3.3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn gồm các khoản như các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ.

**3.4. Nợ phải thu**

***Nguyên tắc ghi nhận***

Các khoản phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu của khách hàng và các khoản phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

***Nguyên tắc dự phòng nợ phải thu khó đòi***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng nợ phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu đã quá hạn thanh toán và các khoản nợ phải thu chưa đến hạn thanh toán nhưng có khả năng không thu hồi được đúng hạn với mức trích lập phù hợp với mức quy định tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị các khoản nợ phải thu không cao hơn giá trị có thể thu hồi được.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.5. Hàng tồn kho**

***Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho***

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác để mang hàng tồn kho đến đúng điều kiện và địa điểm hiện tại của chúng. Trong trường hợp các sản phẩm được sản xuất, giá gốc bao gồm tất cả các chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung dựa trên tình hình hoạt động bình thường.

Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

***Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho***

Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kiểm kê định kỳ.

***Phương pháp lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho***

Tại thời điểm lập báo cáo tài chính hợp nhất, dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho hàng tồn kho bị hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời, chậm luân chuyển và hàng tồn kho có giá gốc ghi trên sổ kế toán cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được với mức trích lập theo hướng dẫn tại Thông tư số 48/2019/TT-BTC ngày 08 tháng 08 năm 2019 của Bộ Tài chính để bảo đảm phản ánh giá trị hàng tồn kho không cao hơn giá thị trường.

**3.6. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

***Phương pháp khấu hao***

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 25 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 – 10 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 – 10 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 08 năm
▪ Tài sản cố định hữu hình khác	06 – 10 năm

**3.7. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

***Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu***

Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

***Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình***

***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất có thời hạn, thời gian trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời hạn quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất vô thời hạn không trích khấu hao.

**3.8. Chi phí trả trước**

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến giá vốn công cụ, dụng cụ và chi phí sửa chữa. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoảng thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

**3.9. Nợ phải trả**

Nợ phải trả được phân loại là phải trả người bán và phải trả khác theo nguyên tắc: Phải trả người bán là khoản phải trả có tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với người mua; Các khoản phải trả còn lại được phân loại là phải trả khác.

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Nợ phải trả được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán.

**3.10. Dự phòng phải trả**

Một khoản dự phòng được ghi nhận nếu, do kết quả của một sự kiện trong quá khứ, Nhóm công ty có nghĩa vụ pháp lý hiện tại hoặc liên đới có thể ước tính một cách đáng tin cậy, và chắc chắn sẽ làm giảm sút các lợi ích kinh tế trong tương lai để thanh toán các khoản nợ phải trả do nghĩa vụ đó. Dự phòng không được ghi nhận cho các khoản lỗ hoạt động trong tương lai.

Dự phòng được tính trên cơ sở các khoản chi phí dự tính phải thanh toán nghĩa vụ nợ. Nếu ảnh hưởng về giá trị thời gian của tiền là trọng yếu thì dự phòng được tính trên cơ sở giá trị hiện tại với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Giá trị tăng lên do ảnh hưởng của yếu tố thời gian được ghi nhận là chi phí đi vay.

**3.11. Nguồn vốn chủ sở hữu**

***Vốn góp của chủ sở hữu***

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

***Cổ tức***

Cổ tức được ghi nhận là một khoản phải trả trong năm vào ngày công bố cổ tức.

***Quỹ dự trữ***

Các quỹ dự trữ từ lợi nhuận sau thuế được trích lập theo qui định trong Điều lệ của các công ty.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### ***Phân phối lợi nhuận***

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ và theo các quy định của pháp luật Việt Nam.

### **3.12. Doanh thu và thu nhập khác**

#### ***Doanh thu cung cấp dịch vụ***

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc hoàn thành vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó.

#### ***Doanh thu hợp đồng xây dựng***

Doanh thu từ hợp đồng xây dựng được ghi nhận theo chính sách kế toán về hợp đồng xây dựng như trình bày tại mục 3.13 dưới đây.

#### ***Lãi tiền gửi***

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

### **3.13. Hợp đồng xây dựng**

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng có thể được ước tính một cách đáng tin cậy, doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ kế toán theo tỷ lệ phần trăm giữa chi phí phát sinh của phần công việc đã hoàn thành tại thời điểm kết thúc kỳ kế toán so với tổng chi phí dự toán của hợp đồng, ngoại trừ trường hợp chi phí này không tương đương với phần khối lượng xây lắp đã hoàn thành. Khoản chi phí này có thể bao gồm các chi phí phụ thêm, các khoản bồi thường và chi thường thực hiện hợp đồng theo thỏa thuận với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy thì:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc được hoàn trả là tương đối chắc chắn; và
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận là chi phí trong kỳ khi các chi phí này đã phát sinh.

### **3.14. Giá vốn hàng bán**

Giá vốn cung cấp dịch vụ là tổng chi phí phát sinh của dịch vụ, giá thành sản xuất của sản phẩm xây lắp bán ra trong kỳ theo nguyên tắc phù hợp với doanh thu. Các khoản chi phí vượt trên mức bình thường của hàng tồn kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán.

### **3.15. Chi phí tài chính**

Chi phí tài chính phản ánh những khoản chi phí phát sinh trong kỳ chủ yếu bao gồm chi phí lãi vay.

### **3.16. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu quản lý, đồ dùng văn phòng, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax...); chi phí bằng tiền khác.

## **BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

### **3.17. Thuế**

#### ***Thuế thu nhập doanh nghiệp***

*Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN) hiện hành*

Chi phí thuế TNDN hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập tính thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành là 20%.

*Ưu đãi, miễn giảm thuế*

Theo Công văn số 11154/CT – TTHT ngày 12 tháng 7 năm 2017 của Cục thuế tỉnh Bình Dương, Công ty Cổ phần Phước Hòa (công ty con) được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn 15 năm được tính liên tục từ năm đầu tiên doanh nghiệp có doanh thu từ dự án đầu tư mới và được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm và giảm 50% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong 09 năm tiếp theo. Năm 2021 là năm thứ ba công ty con này được miễn thuế.

Theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP ngày 27 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 được Ủy ban thường vụ Quốc hội thông qua ngày 19 tháng 10 năm 2021, Nhóm công ty được giảm 30% số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của năm 2021.

#### ***Thuế giá trị gia tăng***

Thuế giá trị gia tăng của các hàng hóa và dịch vụ do Nhóm công ty cung cấp được tính theo mức thuế 10%.

#### ***Các loại thuế khác***

Áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

Các báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, dẫn đến số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính hợp nhất có thể bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế đối với báo cáo thuế của các công ty trong Nhóm công ty.

### **3.18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu**

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hợp nhất sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu**

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế của Nhóm công ty sau khi trích quỹ khen thưởng, phúc lợi cho tổng số bình quân số cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ và tổng số cổ phiếu phổ thông dự kiến được phát hành thêm, không bao gồm số cổ phiếu được Nhóm công ty mua lại và giữ làm cổ phiếu ngân quỹ.

### **3.20. Báo cáo bộ phận**

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Nhóm công ty tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ riêng lẻ, một nhóm sản phẩm hoặc dịch vụ có liên quan (bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh), hoặc tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận theo khu vực địa lý), mỗi bộ phận này có rủi ro và lợi ích kinh tế khác biệt với các bộ phận kinh doanh khác hoặc khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**3.21. Các bên liên quan**

Các bên liên quan là các doanh nghiệp, các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Nhóm công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Nhóm công ty, hoặc cùng chung sự kiểm soát với Nhóm công ty. Công ty liên kết, các cá nhân trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Nhóm công ty dẫn đến có ảnh hưởng đáng kể đối với Nhóm công ty, những nhân sự quản lý chủ chốt bao gồm các giám đốc, các cán bộ điều hành của Nhóm công ty, những thành viên mật thiết trong gia đình của các cá nhân này hoặc các công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là các bên liên quan.

**4. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

**4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	220.396.194	2.618.170.729
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	9.822.475.671	21.290.761.056
Các khoản tương đương tiền	78.000.000.000	64.180.000.000
<b>Cộng</b>	<b>88.042.871.865</b>	<b>88.088.931.785</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ 03 tháng trở xuống với lãi suất từ 3,0% đến 3,6%/năm tại ngày 31/12/2021.

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu khách hàng là bên liên quan – Xem thêm mục 8	328.947.800	328.947.800
Phải thu từ khách hàng:		
Tổng công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	10.718.205.897	9.290.906.882
Các khách hàng khác (*)	84.869.897.397	86.673.576.478
<b>Cộng</b>	<b>95.917.051.094</b>	<b>96.293.431.160</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, phải thu khách hàng khác có số dư mỗi khách hàng dưới 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.3. Phải thu về cho vay dài hạn**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Phải thu về cho vay của bên liên quan – Xem thêm mục 8 Công ty TNHH MTV Best Farm	14.430.420.383 7.366.245.808	19.000.000.000 9.600.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>21.796.666.191</u></b>	<b><u>28.600.000.000</u></b>

**4.4. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Tạm ứng	3.932.509.815	-	1.922.617.000	-
Phải thu thanh toán khoán	393.026.578	-	1.067.471	-
Ký cược, ký quỹ	10.583.282.518	-	8.466.281.955	-
Phải thu BHXH, BHYT, BHTN	6.377.701	-	5.578.251	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.915.196.612</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>10.395.544.677</u></b>	<b><u>-</u></b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.5. Nợ xấu**

	Tại ngày 31/12/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Tổng giá trị các khoản phải thu, cho vay quá hạn thanh toán hoặc chưa quá hạn nhưng khó có khả năng thu hồi	46.754.236.125	23.415.298.146	32.824.891.942	11.711.131.647

Thời gian quá hạn và giá trị các khoản nợ phải thu, cho vay quá hạn theo từng đối tượng được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021				Tại ngày 01/01/2021			
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH MTV 17	5.535.349.379	2.326.828.626	Trên 3 năm	9.311.308.484	665.269.627	Trên 3 năm		
Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy Lợi 8	5.762.684.000	4.030.378.800	Từ 1 năm đến trên 3 năm	887.000.000	536.000.000	Từ 1 năm đến trên 3 năm		
Các khách hàng khác	35.456.202.746	17.058.090.720	Từ 1 năm đến trên 3 năm	22.626.583.458	10.509.862.020	Từ 1 năm đến trên 3 năm		
<b>Cộng</b>	<b>46.754.236.125</b>	<b>23.415.298.146</b>		<b>32.824.891.942</b>	<b>11.711.131.647</b>			

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 31/12/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Công cụ, dụng cụ	547.535.999	-	625.083.593	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	5.618.848.150	-	1.815.881.454	-
<b>Cộng</b>	<b>6.166.384.149</b>	<b>-</b>	<b>2.440.965.047</b>	<b>-</b>

(Xem trang tiếp theo)

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định hữu hình khác VND	Cộng VND
Nguyên giá:						
Tại ngày 01/01/2021	209.921.385.268	181.058.580.695	13.883.814.154	1.039.907.946	9.069.920.508	414.973.608.571
Tăng trong năm	-	633.000.000	53.924.091	-	-	686.924.091
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>209.921.385.268</b>	<b>181.691.580.695</b>	<b>13.937.738.245</b>	<b>1.039.907.946</b>	<b>9.069.920.508</b>	<b>415.660.532.662</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:						
Tại ngày 01/01/2021	14.708.454.620	42.066.258.421	10.824.119.596	522.542.502	563.589.292	68.684.964.431
Khấu hao trong năm	7.362.656.989	9.754.596.621	523.041.412	116.280.144	1.336.222.416	19.092.797.582
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>22.071.111.609</b>	<b>51.820.855.042</b>	<b>11.347.161.008</b>	<b>638.822.646</b>	<b>1.899.811.708</b>	<b>87.777.762.013</b>
Giá trị còn lại:						
Tại ngày 01/01/2021	195.212.930.648	138.992.322.274	3.059.694.558	517.365.444	8.506.331.216	346.288.644.140
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>187.850.273.659</b>	<b>129.870.725.653</b>	<b>2.590.577.237</b>	<b>401.085.300</b>	<b>7.170.108.800</b>	<b>327.882.770.649</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối năm đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 36.227.681.753 VND.

Giá trị còn lại cuối năm của TSCĐ hữu hình là 323.371.828.890 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.13.



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Quyền sử dụng đất VND</b>
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2021	12.002.305.738
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>12.002.305.738</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2021	385.415.544
Khấu hao trong năm	192.707.772
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>578.123.316</b>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2021	11.616.890.194
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>11.424.182.422</b>

Giá trị còn lại cuối năm của TSVH là 761.127.064 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố, đảm bảo cho các khoản vay – Xem thêm mục 4.13.

**4.9. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>		<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty TNHH Hoàng Minh Công ty Cổ phần Đầu Tư và Xây Dựng Thủy Lợi Lâm Đồng	1.586.540.278	1.586.540.278	3.702.612.260	3.702.612.260
Công ty CP Tư vấn Công nghiệp – Điện Quảng Trị	1.540.000.000	1.540.000.000	-	-
Công ty TNHH MTV KTTL Dầu tiếng - Phước Hòa	2.200.131.194	2.200.131.194	1.980.253.954	1.980.253.954
Phải trả cho các đối tượng khác (*)	5.525.792.685	5.525.792.685	11.389.396.649	11.389.396.649
<b>Cộng</b>	<b>12.328.390.157</b>	<b>12.328.390.157</b>	<b>22.991.104.357</b>	<b>22.991.104.357</b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư mỗi đối tượng phải trả khác nhỏ hơn 10% tổng số dư phải trả người bán ngắn hạn.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.10. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Công ty TNHH Sông Sài Gòn	9.092.309.698	9.092.309.698
Công ty TNHH Yasuda Việt Nam	7.259.996.880	7.259.996.880
Các khách hàng khác (*)	28.308.449.910	32.804.447.248
<b>Cộng</b>	<b><u>44.660.756.488</u></b>	<b><u>49.156.753.826</u></b>

(\*) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, số dư mỗi đối tượng của khách hàng khác nhỏ hơn 10% tổng số dư người mua trả tiền trước ngắn hạn.

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.11. Thuế và các khoản phải thu/phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Phải thu	Phải nộp	Phải nộp	Đã nộp	Phải thu	Phải nộp
Thuế giá trị gia tăng	-	3.814.948.273	16.112.940.178	12.961.161.114	-	663.169.209
Thuế thu nhập doanh nghiệp	459.883.250	2.598.732	1.656.715.482	3.335.738.679	-	1.221.738.679
Thuế thu nhập cá nhân	-	666.928.590	5.072.585.806	4.880.974.991	3.281.310	478.599.085
Thuế tài nguyên	-	697.633.176	7.119.925.244	6.888.353.313	-	466.061.245
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	14.685.895	14.685.895	-	-
<b>Cộng</b>	<b>459.883.250</b>	<b>5.182.108.771</b>	<b>29.976.852.605</b>	<b>28.080.913.992</b>	<b>3.281.310</b>	<b>2.829.568.218</b>

(Xem trang tiếp theo)



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.12. Phải trả ngắn hạn khác**

	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Phải trả cổ phần hoá	557.822.580	557.822.580
Cổ tức phải trả	221.654.000	61.370.000
Phải trả thanh toán khoán	33.062.220.792	38.337.225.234
Các khoản phải trả, phải nộp khác	469.323.907	474.002.835
<b>Cộng</b>	<b><u>34.311.021.279</u></b>	<b><u>39.430.420.649</u></b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.13. Vay**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 31/12/2021		Trong năm		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>Ngân hạn:</b>						
Các khoản vay khác	-	-	-	2.370.000.000	2.370.000.000	2.370.000.000
Vay dài hạn đến hạn trả	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000	29.120.000.000
<b>Cộng</b>	<b>29.120.000.000</b>	<b>29.120.000.000</b>	<b>29.120.000.000</b>	<b>31.490.000.000</b>	<b>31.490.000.000</b>	<b>31.490.000.000</b>
<b>Dài hạn:</b>						
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng (*)	139.312.000.000	139.312.000.000	-	29.120.000.000	168.432.000.000	168.432.000.000
Các khoản vay khác	-	-	3.000.000.000	5.000.000.000	2.000.000.000	2.000.000.000
<b>Cộng</b>	<b>139.312.000.000</b>	<b>139.312.000.000</b>	<b>3.000.000.000</b>	<b>34.120.000.000</b>	<b>170.432.000.000</b>	<b>170.432.000.000</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>168.432.000.000</b>	<b>168.432.000.000</b>	<b>32.120.000.000</b>	<b>65.610.000.000</b>	<b>201.922.000.000</b>	<b>201.922.000.000</b>

(\*) Vay ngân hàng là khoản vay của Ngân hàng Thương Mại Cổ Phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Lâm Đồng dùng để thanh toán các chi phí đầu tư xây dựng nhà máy thủy điện Phước Hòa, hạn mức vay là 242.912.000.000 VND, thời hạn vay 10 năm với lãi suất là 7,5%/năm cho năm đầu tiên, 8,7%/năm cho năm thứ hai và các năm sau áp dụng lãi suất thả nổi. Tài sản thế chấp cụ thể như sau:

- Công trình xây dựng hệ thống thủy lợi (nhà máy thủy điện) – Xem thêm mục 4.7.
- Máy móc thiết bị công trình – Xem thêm mục 4.7.
- Quyền sử dụng đất số BV342539 và BV 395896 - Xem thêm mục 4.8.

**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)****4.14. Vốn chủ sở hữu****4.14.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu						Cộng VND
	Vốn góp của chủ sở hữu VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Vốn khác của chủ sở hữu VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối và các quỹ VND	Lợi ích cổ đông không kiểm soát VND		
Tại ngày 01/01/2020	42.000.000.000	45.626.909.266	4.200.000.000	47.512.500.213	50.182.742.246	189.522.151.725	
Lãi trong năm trước	-	-	-	46.519.426.600	10.565.807.760	57.085.234.360	
Trích các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	3.790.134.972	-	(3.790.134.972)	-	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(144.300.000)	-	(144.300.000)	
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(10.500.000.000)	-	(10.500.000.000)	
Tặng khác	-	-	-	4.500.000	(4.500.000)	-	
Tại ngày 01/01/2021	42.000.000.000	49.417.044.238	4.200.000.000	79.601.991.841	60.744.050.006	235.963.086.085	
Lãi trong năm nay	-	-	-	41.272.764.414	13.333.653.561	54.606.417.975	
Trích lập các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu	-	4.847.175.160	-	(4.847.175.160)	-	-	
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	(218.700.000)	-	(218.700.000)	
Cổ tức đã công bố	-	-	-	(20.400.000.000)	-	(20.400.000.000)	
<b>Tại ngày 31/12/2021</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>54.264.219.398</b>	<b>4.200.000.000</b>	<b>95.408.881.095</b>	<b>74.077.703.567</b>	<b>269.950.804.060</b>	

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**4.14.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 31/12/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Bùi Hữu Quỳnh	10.474.900.000	10.474.900.000
Bà Ngô Thu Hương	4.300.000.000	4.300.000.000
Vốn góp của các cổ đông khác	27.225.100.000	27.225.100.000
<b>Cộng</b>	<b>42.000.000.000</b>	<b>42.000.000.000</b>

**4.14.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	4.200.000	4.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	4.200.000	4.200.000

Mệnh giá cổ phần đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phần.

**4.14.4. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	41.272.764.414	46.519.426.600
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	(218.700.000)	(144.300.000)
Lãi sau thuế để tính lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	41.054.064.414	46.375.126.600
Số cổ phần lưu hành bình quân trong năm	4.200.000	4.200.000
<b>Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>9.775</b>	<b>11.042</b>

**4.14.5. Cổ tức**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Cổ tức đã chi trả của cổ phiếu phổ thông	20.239.716.000	10.452.310.000

**4.15. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán hợp nhất**

	Tại ngày 31/12/2021	Tại ngày 01/01/2021
Ngoại tệ các loại:		
USD	7.428,60	7.428,60
EUR	65.821,65	51.955,28

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH HỢP NHẤT**

**5.1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Doanh thu xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	150.164.259.273	220.612.472.409
Doanh thu cung cấp điện từ thủy điện	91.502.618.233	85.852.054.136
Doanh thu từ năng lượng mặt trời áp mái	3.314.418.818	29.296.647.273
<b>Cộng</b>	<b>244.981.296.324</b>	<b>335.761.173.818</b>

Doanh thu năm 2021 giảm so với năm 2020 là do ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) làm các công trình bị gián đoạn thi công và sản lượng tư vấn cũng bị giảm.

**5.2. Giá vốn hàng bán**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Giá vốn xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát, thiết kế	116.516.308.809	185.956.842.639
Giá vốn cung cấp điện từ thủy điện	33.684.870.687	31.960.976.758
Giá vốn của năng lượng mặt trời áp mái	3.276.275.170	28.712.267.138
<b>Cộng</b>	<b>153.477.454.666</b>	<b>246.630.086.535</b>

Giá vốn hàng bán năm nay giảm có liên quan đến giảm doanh thu năm nay như được thuyết minh tại mục 5.1.

**5.3. Doanh thu hoạt động tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền gửi	2.120.309.609	4.062.546.552
Lãi cho vay	1.632.095.693	94.917.260
Lãi chênh lệch tỷ giá	-	120.574.413
<b>Cộng</b>	<b>3.752.405.302</b>	<b>4.278.038.225</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.4. Chi phí tài chính**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lãi tiền vay	15.071.141.220	19.106.344.233
Lỗ chênh lệch tỷ giá	148.634.310	1.593.231
<b>Cộng</b>	<b>15.219.775.530</b>	<b>19.107.937.464</b>

**5.5. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nhân viên quản lý	17.387.653.816	18.386.628.745
Chi phí vật liệu quản lý	540.072.055	825.132.568
Chi phí đồ dùng văn phòng	558.065.025	711.797.534
Chi phí khấu hao TSCĐ	647.240.182	1.256.373.614
Thuế, phí và lệ phí	173.775.895	299.048.805
Chi phí dự phòng	2.225.177.684	(8.039.073.400)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.128.804.777	3.090.675.709
Chi phí bằng tiền khác	254.412.936	641.762.203
<b>Cộng</b>	<b>23.915.202.370</b>	<b>17.172.345.778</b>

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm nay tăng chủ yếu do trong năm đã trích lập thêm chi phí dự phòng nợ phải thu khó đòi đối với các khách hàng chậm thanh toán theo Thông tư 48/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính ban hành ngày 08 tháng 08 năm 2019.

**5.6. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.214.131.393	62.059.918.783
Chi phí nhân công	80.881.253.414	89.643.829.366
Chi phí khấu hao tài sản cố định	19.285.505.354	18.027.175.608
Chi phí dịch vụ mua ngoài	29.931.790.628	78.128.994.668
Chi phí khác bằng tiền	10.657.765.259	17.390.238.585
Chi phí dự phòng	2.225.177.684	(6.687.780.240)
<b>Cộng</b>	<b>181.195.623.732</b>	<b>258.562.376.770</b>

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**5.7. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong năm	56.263.133.457	62.618.294.494
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	96.788	62.370.863
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	(8.400.000.000)	-
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh.		
Trong đó:	47.863.230.245	62.680.665.357
▪ Thu nhập được miễn thuế (*)	36.029.548.224	35.000.384.210
▪ Thu nhập chịu thuế suất 20%	11.833.682.021	27.680.281.147
Chi phí thuế TNDN từ hoạt động kinh doanh	2.366.736.404	5.536.056.229
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN của các năm trước vào chi phí thuế thu nhập hiện hành năm nay	-	12.321.455
Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định 114/2020/NĐ-CP của Chính phủ	-	(15.317.550)
Trừ: Thuế TNDN được miễn giảm theo Nghị định số 92/2021/NĐ-CP của Chính phủ	(710.020.922)	-
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế trong năm</b>	<b>1.656.715.482</b>	<b>5.533.060.134</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí được trừ khi tính thuế TNDN.

(\*) Thu nhập được miễn thuế là thu nhập từ hoạt động cung cấp điện của nhà máy thủy điện.

**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

**6.1. Số tiền đi vay thực thu trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	3.000.000.000	7.512.000.000

**6.2. Số tiền đã thực trả gốc vay trong năm**

	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(36.490.000.000)	(43.420.000.000)

(Xem trang tiếp theo)





**CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THÙY LỢI II VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 169 Trần Quốc Thảo, Phường 9, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Các thông tin khác	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2021	01/01/2021
<b>Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát	142.048.416.003	165.361.989.361
Tài sản của bộ phận	107.023.290.499	131.879.069.963
<b>Tổng tài sản</b>	<b>550.644.122.390</b>	<b>569.870.638.961</b>
Nợ phải trả của bộ phận	280.693.318.330	333.907.552.876
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>280.693.318.330</b>	<b>333.907.552.876</b>
<b>Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện</b>	<b>31/12/2021</b>	<b>01/01/2021</b>
Hoạt động cung cấp điện, mua bán máy móc thiết bị liên quan đến điện	408.595.706.387	404.508.649.600
Nợ phải trả của bộ phận	173.670.027.831	202.028.482.913
<b>Tổng nợ phải trả</b>	<b>280.693.318.330</b>	<b>333.907.552.876</b>
<b>Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát</b>	<b>Năm 2021</b>	<b>Năm 2020</b>
Hoạt động xây dựng, dịch vụ tư vấn khảo sát	131.924.091	524.492.917
Chi phí khấu hao	2.494.378.016	3.209.759.159
Chi mua sắm tài sản	555.000.000	21.521.155.830
Chi phí khấu hao	16.791.127.338	14.817.416.449
<b>Tổng cộng</b>	<b>686.924.091</b>	<b>22.045.648.747</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>19.285.505.354</b>	<b>18.027.175.608</b>

Nhóm công ty không có báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý vì hoạt động của Nhóm công ty hoàn toàn tại Việt Nam, do đó không có sự khác nhau về rủi ro và lợi ích kinh tế theo khu vực địa lý cần thiết phải thuyết minh.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**8. THÔNG TIN VỀ CÁC BÊN LIÊN QUAN**

**Danh sách các bên liên quan**

**Mối quan hệ**

- |   |                                  |
|---|----------------------------------|
| 1. Công ty CP Phước Hòa                     | Công ty con                      |
| 2. Công ty TNHH MTV AE                      | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt |
| 3. Công ty TNHH MTV T&K                     | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt |
| 4. Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu | Công ty có cùng nhân sự chủ chốt |
| 5. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc                | Nhân sự quản lý chủ chốt         |

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Phải thu ngắn hạn của khách hàng – Xem thêm mục 4.2:		
Công ty Cổ phần Năng lượng Xanh Sông Cầu	328.947.800	328.947.800
	<b>Tại ngày 31/12/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Phải thu về cho vay		
Công ty TNHH MTV AE	7.366.245.808	9.700.000.000
Công ty TNHH MTV T&K	7.064.174.575	9.300.000.000
<b>Cộng – Xem thêm mục 4.3</b>	<b><u>14.430.420.383</u></b>	<b><u>19.000.000.000</u></b>

Trong năm, Nhóm công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	<b>Năm 2021 VND</b>	<b>Năm 2020 VND</b>
Trả nợ gốc vay:		
Ông Đào Văn Nam – Phó Tổng Giám đốc kiêm GĐ KCS	200.000.000	-
Ông Lê Văn Quốc – Phó Tổng Giám đốc	1.000.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b><u>1.200.000.000</u></b>	<b><u>-</u></b>

Giao dịch nội bộ giữa các công ty trong Nhóm công ty đã được loại trừ toàn bộ trong quá trình hợp nhất.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

Thù lao Hội đồng quản trị của công ty mẹ được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch	120.000.000	120.000.000
Trần Văn Hiến	Phó chủ tịch	96.000.000	96.000.000
Ngô Thu Hương	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
Nguyễn Đức Chiến	Ủy viên	84.000.000	84.000.000
<b>Cộng</b>		<b>468.000.000</b>	<b>468.000.000</b>

Thu nhập của Ban Điều hành của công ty mẹ và các nhân sự chủ chốt khác được chi tiết như sau:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>
Bùi Hữu Quỳnh	Chủ tịch HĐQT	1.142.000.000	1.213.000.000
Đào Văn Nam	Phó Tổng Giám đốc kiêm GD KCS	744.940.000	1.053.000.000
Nguyễn Văn Tiến	Phó Tổng Giám đốc	1.062.000.000	1.143.000.000
Trần Văn Hiến	Phó Tổng Giám đốc	992.000.000	1.063.000.000
Nguyễn Tiến Đạt	Phó Tổng Giám đốc	742.000.000	973.000.000
Ngô Thu Hương	Giám đốc tài chính kiêm Kế toán Trưởng	992.000.000	1.063.000.000
Lê Văn Quốc	Phó Tổng Giám đốc	1.483.748.000	109.100.000
Phạm Minh Trí	Phó Tổng Giám đốc	1.106.283.000	86.000.000
<b>Cộng</b>		<b>8.264.971.000</b>	<b>6.703.100.000</b>

**9. THU NHẬP BAN KIỂM SOÁT**

	<u>Năm 2021</u> <u>VND</u>	<u>Năm 2020</u> <u>VND</u>
Thù lao của Ban kiểm soát của công ty mẹ	108.000.000	108.000.000

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)**

**10. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH**

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Nhóm công ty đến 31/12/2021 nhưng Nhóm công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Ngoài các vấn đề nêu trên, không có vấn đề nào khác hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 31/12/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Nhóm công ty trong những năm tài chính sắp tới.



Th.s Bùi Hữu Quỳnh  
Chủ tịch Hội đồng Quản trị  
Tp. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 3 năm 2022

Ngô Thu Hương  
Kế toán trưởng

Nguyễn Thị Thu Hoài  
Người lập





TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH THÔNG QUA BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ KIỂM TOÁN NĂM 2021

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng, Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua :

1. Báo cáo tài chính riêng năm 2021
2. Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2021

đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán & Tư Vấn RSM Việt Nam. Toàn bộ Báo cáo tài chính trên đã được công bố thông tin theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website [www.hec2.com.vn](http://www.hec2.com.vn) và [www.hec2.vn](http://www.hec2.vn) bao gồm:

- Báo cáo của Hội đồng quản trị
- Báo cáo kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.
- Lưu



ThS. Bùi Hữu Quỳnh



TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN VÀ CHIA CỔ TỨC**  
**NĂM 2021**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ Báo cáo tài chính riêng năm 2021 đã được kiểm toán.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2021 như sau:

*Đơn vị tính: Đồng*

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền (đồng)
<b>A</b>	<b>Lợi nhuận còn lại chưa phân phối :</b>		<b>18,560,906,106</b>
	Lợi nhuận sau thuế		18,560,906,106
<b>B</b>	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>18,560,906,106</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	9%	1,575,306,106
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	185,600,000
3	Chia cổ tức 40%	90%	16,800,000,000

Thời điểm thực hiện: Sau khi được Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua, giao Phòng Tài chính kế toán Công ty thực hiện theo Luật quy định.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



**ThS. Bùi Hữu Quỳnh**



TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH VỀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ vào báo cáo thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch sản xuất kinh doanh của công ty.

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 như sau :

### **Công ty mẹ:**

- |                            |   |             |
|----------------------------|---|-------------|
| - Giá trị hợp đồng ký được | : | 100 tỷ đồng |
| - Tổng doanh thu           | : | 150 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế     | : | 29 tỷ đồng  |
| - Chia cổ tức              | : | 30%-50%     |

### **Hợp nhất:**

- |                        |   |               |
|------------------------|---|---------------|
| - Tổng doanh thu       | : | 218,7 tỷ đồng |
| - Lợi nhuận trước thuế | : | 44,3 tỷ đồng  |

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

- Nơi gửi :
- Như trên.
  - Lưu



**Th.S. Bùi Hữu Quỳnh**



TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC LỰA CHỌN CÔNG TY KIỂM TOÁN BCTC NĂM 2022**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc lựa chọn Công ty kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
3. Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S

Các công ty kiểm toán trên được Bộ Tài Chính chấp thuận thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2022. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị sẽ lựa chọn và ký kết hợp đồng với công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu







TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

**TỜ TRÌNH**  
**VỀ VIỆC THÔNG QUA ĐĂNG KÝ BỔ SUNG NGÀNH NGHỀ KINH DOANH**

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020.
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.

Hội đồng quản trị công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II những ngành nghề chưa có cho phù hợp với tình hình sản xuất hiện tại. Chi tiết như sau:

STT	Tên ngành, nghề đăng ký kinh doanh bổ sung	Mã ngành
1.	Sản xuất điện. Chi tiết: Sản xuất điện năng lượng mặt trời, điện gió	3511
2.	Truyền tải và phân phối điện (trừ truyền tải, điều độ hệ thống điện quốc gia và quản lý lưới điện phân phối, thủy điện đa mục tiêu, điện hạt nhân)	3512
3.	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Thi công và lắp đặt hệ thống pin mặt trời, hệ thống điện năng lượng mặt trời, máy phát điện năng lượng mặt trời, thiết bị năng lượng điện mặt trời	4321
4.	Xây dựng nhà không để ở	4102
5.	Xây dựng công trình điện Chi tiết: Xây dựng nhà máy điện, đường dây, mạng lưới dây truyền tải điện với khoảng cách dài	4221
6.	Giám sát thi công xây dựng: Giám sát công tác lắp đặt thiết bị vào công trình Tư vấn thiết kế, tư vấn thẩm định, tư vấn giám sát về phòng cháy và chữa cháy.	7110
7.	Thi công lắp đặt hệ thống phòng cháy và chữa cháy	4390

Ngành nghề đăng ký kinh doanh bổ sung được liệt kê theo Hệ thống ngành kinh tế của Việt nam, quy định tại Quyết định 27/2018 /QĐ-TTg ngày 6/7/2018.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu





TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH

### VỀ VIỆC THÔNG QUA PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH CỔ PHIẾU CHO CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN THEO CHƯƠNG TRÌNH LỰA CHỌN NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM 2022

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

#### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tư vấn xây dựng Thủy Lợi II kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án Phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động với nội dung cụ thể như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: HEC
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện tại: 42.000.000.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành: 4.200.000 cổ phiếu

#### **Trong đó:**

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.200.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
- 7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 210.000 cổ phiếu
- 8. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 2.100.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai tỷ một trăm triệu đồng)



9. **Mục đích phát hành:** Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động kinh doanh của công ty.
10. **Đối tượng phát hành:** Cán bộ nhân viên đã có đóng góp vào sự phát triển của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định danh sách người lao động tham gia chương trình
11. **Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 5% số lượng cổ phiếu đang lưu hành
12. **Giá phát hành:** 55.000 đồng/Cổ phiếu.
13. **Nguyên tắc xác định giá phát hành:** Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và giá thị trường, cụ thể như sau:
- Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2021
 
$$= \frac{(\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}}$$

$$= \frac{(269.950.804.060 - 74.077.703.567 - 0)}{4.200.000} = 46.636 \text{ đồng/cổ phiếu}$$
  - Giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất tính đến thời điểm trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 (Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 25/03/2022): 69.833 đồng/cổ phiếu.
  - Giá bình quân của giá trị sổ sách và giá thị trường: 58.235 đồng/cổ phiếu.
  - Giá chào bán được xác định nhằm đảm bảo sự hài hòa giữa lợi ích của người lao động và các cổ đông hiện hữu là bằng 55.000 đồng/cổ phiếu.
14. **Tổng số tiền huy động dự kiến:** 11.550.000.000 đồng
15. **Nguyên tắc xác định số cổ phiếu được phân phối cho từng đối tượng lao động:** Thực hiện theo quy định trong Quy chế phát hành theo chương trình cho người lao động do HĐQT quyết định tại thời điểm phát hành.
16. **Hạn chế chuyển nhượng:** Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành.
17. **Xử lý trong trường hợp người lao động nghỉ việc trong thời gian cam kết hạn chế chuyển nhượng:** Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định phương án xử lý cổ phiếu người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng.
18. **Thời gian thực hiện:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
19. **Mục đích thực hiện:** Nhằm gắn kết lợi ích người lao động với hiệu quả hoạt động của Công ty, ghi nhận sự đóng góp của các cấp cán bộ, nhân viên có đóng góp lớn đối với Công ty và bổ sung nguồn vốn lưu động cho Công ty.
20. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.

1  
2  
3  
4  
5  
6  
7  
8  
9  
10  
11  
12  
13  
14  
15  
16  
17  
18  
19  
20

21. **Phương án xử lý trong trường hợp không chào bán hết:** Số lượng cổ phiếu chưa chào bán hết theo dự kiến, sẽ được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT chào bán cho người lao động khác sao cho giá bán không thấp hơn 55.000 đồng/cổ phiếu. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được người lao động phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.
22. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
23. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh khi có công văn xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

24. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Quyết định thứ tự thực hiện các phương án chào bán hoặc kết hợp đồng thời thực hiện các phương án chào bán đảm bảo huy động kịp thời vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn lưu động chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Quyết định nội dung và ban hành Quy chế phát hành theo chương trình lựa chọn người lao động để thực hiện phương án này;
- Quyết định tiêu chí, danh sách người lao động đủ điều kiện tham gia chương trình và số lượng cổ phiếu phát hành cho từng người lao động;
- Thực hiện các thủ tục cần thiết để đăng ký phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, bổ sung hoặc sửa đổi phương án theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc cho mục đích tuân thủ các quy định pháp luật có liên quan (nếu có);
- Quyết định xử lý số lượng cổ phiếu phát hành không được đăng ký mua hết (nếu có);

- Quyết định thủ tục xử lý cổ phiếu khi người được quyền mua theo chương trình ESOP nghỉ việc;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc đề đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.
- Tùy từng trường hợp, Hội đồng quản trị quyết định các phương án xử lý cổ phiếu người lao động mua trong đợt chào bán này khi người lao động nghỉ việc trong thời gian hạn chế chuyển nhượng;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành cổ phiếu theo chương trình ESOP.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :

- Như trên.

- Lưu



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*





TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## TỜ TRÌNH VỀ VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RIÊNG LẺ CHO NHÀ ĐẦU TƯ

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II

### Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II;
- Nhu cầu thực tế của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II về vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Hội đồng Quản trị (“HĐQT”) Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II kính trình Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thông qua phương án chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư với nội dung như sau:

1. Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II
2. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
3. Mã chứng khoán: HEC
4. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Vốn điều lệ hiện nay: 42.000.000.000 đồng
6. Số lượng cổ phiếu đã phát hành : 4.200.000 cổ phiếu

### Trong đó:

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành : 4.200.000 cổ phiếu
  - Số lượng cổ phiếu quỹ : 0 cổ phiếu
7. Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành: 1.590.000 cổ phiếu
  8. Giá trị phát hành tính theo mệnh giá: 15.900.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười lăm tỷ chín trăm triệu đồng)
  9. Mục đích phát hành: Huy động nguồn vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



**10. Giá chào bán:** 55.000 đồng/cổ phiếu

**11. Nguyên tắc xác định giá chào bán:** Giá phát hành được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính năm 2021 đã kiểm toán và giá thị trường, cụ thể như sau:

▪ Giá trị sổ sách cổ phiếu tại ngày 31/12/2021

$$= \frac{(\text{VCSH} - \text{Lợi ích cổ đông thiểu số} - \text{Tài sản vô hình})}{\text{Số lượng cổ phiếu đang lưu hành}} \\ = \frac{(269.950.804.060 - 74.077.703.567 - 0)}{4.200.000} = 46.636 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

▪ Giá đóng cửa bình quân 30 phiên giao dịch gần nhất tính đến thời điểm trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 (Từ ngày 14/02/2022 đến ngày 25/03/2022): 69.833 đồng/cổ phiếu.

▪ Giá bình quân của giá trị sổ sách và giá thị trường: 58.235 đồng/cổ phiếu.

▪ Giá chào bán được xác định nhằm tăng khả năng thành công của đợt chào bán nhưng vẫn đảm bảo lợi ích của các cổ đông hiện hữu là 55.000 đồng/cổ phiếu

**12. Tổng số vốn huy động dự kiến:** 87.450.000.000 đồng

**13. Đối tượng phát hành:**

- Tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư: Là tổ chức, cá nhân trong nước có tiềm lực tài chính, đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- Số lượng: không quá 100 nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

- Danh sách các đối tượng chào bán:

▪ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn nhà đầu tư đáp ứng điều kiện nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định tại Điều 11 Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019.

▪ Ủy quyền cho Hội đồng quản trị xác định số lượng cổ phiếu phân phối cho từng nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

**14. Tỷ lệ số lượng cổ phiếu phát hành (số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành/ số lượng cổ phiếu đang lưu hành):** 37.86% số lượng cổ phiếu đang lưu hành

**15. Hạn chế chuyển nhượng:** Phần vốn góp thêm này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 100% trong vòng 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt chào bán, trừ trường hợp chuyển nhượng giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp hoặc thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật, quyết định của Trọng tài hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

**16. Phương án xử lý cổ phiếu không phân phối hết:** Số lượng cổ phiếu không phân phối hết theo dự kiến sẽ được ĐHĐCĐ Công ty ủy quyền cho HĐQT ra quyết định chào bán cho các đối tượng khác (tổ chức, cá nhân trong nước) theo các điều kiện chào bán đã được ĐHĐCĐ thông qua và phù hợp với các quy định pháp luật. Trong trường hợp HĐQT vẫn không tìm được nhà đầu tư phù hợp, ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phiếu chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối.

17. **Thời gian dự kiến phát hành:** Dự kiến thực hiện trong năm 2022; Sau khi được UBCKNN thông báo nhận đủ hồ sơ báo cáo phát hành của Công ty. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT quyết định thời gian phát hành phù hợp.
18. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành:** Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được sử dụng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Kế hoạch sử dụng vốn chi tiết sẽ ủy quyền cho HĐQT quyết định.
19. **Cam kết việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên thị trường chứng khoán có tổ chức:** Sau khi hoàn tất đợt phát hành, ĐHĐCĐ thông qua và ủy quyền cho HĐQT thực hiện các thủ tục đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung Tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
20. **Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ:** Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ tại Khoản 1 Điều 6 Điều lệ công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành.

21. **Ủy quyền Hội đồng quản trị:**

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện các công việc liên quan tới việc phát hành như sau:

- Quyết định thứ tự thực hiện các phương án chào bán hoặc kết hợp đồng thời thực hiện các phương án chào bán đảm bảo huy động kịp thời vốn phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác. Đồng thời, chủ động điều chỉnh phương án phát hành và các hồ sơ khác có liên quan theo tình hình thực tế của Doanh nghiệp hoặc theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Chủ động xây dựng phương án đảm bảo tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài phù hợp với quy định của pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý trong trường hợp không thu đủ số vốn theo Phương án phát hành theo đúng quy định của Pháp luật;
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết (nếu có);
- Xây dựng kế hoạch sử dụng vốn chi tiết. Trong trường hợp cần điều chỉnh phương án sử dụng vốn phù hợp với tình hình thực tế của doanh nghiệp, HĐQT thực hiện điều chỉnh và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất;
- Hoàn chỉnh việc sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty (do thay đổi vốn điều lệ) sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Thực hiện các thủ tục, công việc để đăng ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng



khoán Hà Nội số lượng cổ phiếu phát hành theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh của Công ty liên quan tới việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả thực tế của đợt phát hành với cơ quan nhà nước có thẩm quyền sau khi có công văn của UBCKNN về việc nhận đầy đủ Báo cáo kết quả phát hành;
- Các vấn đề khác có liên quan đến việc phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu



*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*

THỦY LỢI



TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 03 năm 2022

## BÁO CÁO NGHỊ QUYẾT ĐÃ THÔNG QUA NHƯNG CHƯA THỰC HIỆN

**Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II**

- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/06/2020;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 26/11/2019;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II.
- Căn cứ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đã thông qua ngày 20/06/2020.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 272 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 về nghị quyết đã thông qua nhưng chưa thực hiện:

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2019 thông qua việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai với biểu quyết tán thành 100%. Cụ thể như sau:

- Số lượng dự kiến nhận chuyển nhượng: mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Phương thức thực hiện: Mua khớp lệnh hoặc mua thỏa thuận theo quy định của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước mà không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai theo quy định của Pháp luật.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi gửi :  
- Như trên.  
- Lưu

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH  
  
ThS. Bùi Hữu Quỳnh



CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II  
169 Trần Quốc Thảo, P9, Q3, TP. HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
☸ ☸ ☸

TP Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 04 năm 2022

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT  
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM TÀI CHÍNH 2021  
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN XÂY DỰNG THỦY LỢI II**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II;
- Căn cứ Biên bản Đại hội đồng cổ đông nhiệm kỳ IV Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II họp ngày 22/04/2022.

**Đại hội đồng cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II, họp ngày 22/04/2022 nhất trí:**

**QUYẾT NGHỊ**

**1. Thông qua Báo cáo công tác quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm tài chính 2021**

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**2. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm tài chính 2021**

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**3. Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất đã kiểm toán năm 2021**

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**4. Thông qua Kế hoạch Phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Diễn giải	Tỷ lệ	Số tiền
	<b>Phân phối lợi nhuận :</b>		<b>18,560,906,106</b>
1	Quỹ đầu tư phát triển	9%	1,575,306,106
2	Quỹ khen thưởng - phúc lợi	1%	185,600,000
3	Chia cổ tức 40%	90%	16,800,000,000



- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

#### 5. Thông qua các chỉ tiêu Kế hoạch SXKD năm 2022

##### Công ty mẹ:

- Giá trị hợp đồng ký được : 100 tỷ đồng
- Tổng doanh thu : 150 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 29 tỷ đồng
- Chia cổ tức : 30%-50%

##### Hợp nhất:

- Tổng doanh thu : 218,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế : 47,3 tỷ đồng

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

#### 6. Thông qua lựa chọn công ty kiểm toán BCTC 2022

Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán cụ thể trong 03 Công ty dưới đây thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 cho Công ty cổ phần Tư Vấn Xây Dựng Thủy Lợi II:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư Vấn RSM Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
- Công ty TNHH Tư Vấn - Kiểm toán S&S

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

#### 7. Thông qua đăng ký bổ sung ngành nghề kinh doanh

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

#### 8. Thông qua Phương án phát hành cổ phiếu cho cán bộ công nhân viên theo chương trình lựa chọn người lao động năm 2022

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

#### 9. Thông qua Chào bán cổ phiếu riêng lẻ cho nhà đầu tư

1  
 2  
 3  
 4  
 5  
 6  
 7  
 8  
 9  
 10  
 11  
 12  
 13  
 14  
 15  
 16  
 17  
 18  
 19  
 20  
 21  
 22  
 23  
 24  
 25  
 26  
 27  
 28  
 29  
 30  
 31  
 32  
 33  
 34  
 35  
 36  
 37  
 38  
 39  
 40  
 41  
 42  
 43  
 44  
 45  
 46  
 47  
 48  
 49  
 50  
 51  
 52  
 53  
 54  
 55  
 56  
 57  
 58  
 59  
 60  
 61  
 62  
 63  
 64  
 65  
 66  
 67  
 68  
 69  
 70  
 71  
 72  
 73  
 74  
 75  
 76  
 77  
 78  
 79  
 80  
 81  
 82  
 83  
 84  
 85  
 86  
 87  
 88  
 89  
 90  
 91  
 92  
 93  
 94  
 95  
 96  
 97  
 98  
 99  
 100

- Biểu quyết tán thành: %
- Biểu quyết không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**10. Thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện:**

ĐHĐCĐ thường niên năm tài chính 2021 thông qua Báo cáo nghị quyết đã thông qua tại ĐHĐCĐ năm tài chính 2019 nhưng chưa thực hiện: về việc Ông Bùi Hữu Quỳnh nhận chuyển nhượng cổ phần của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Thủy Lợi II (Mã chứng khoán: HEC) dẫn đến sở hữu trên 25% cổ phiếu có quyền biểu quyết và đến mức tối đa mà nhà đầu tư được phép sở hữu theo quy định của pháp luật hiện hành mà không phải thực hiện chào mua công khai

- Biểu quyết tán thành: 100 %
- Biểu quyết không tán thành: 0 %
- Không có ý kiến: 0 %

Nghị quyết này được thông qua và có hiệu lực ngay sau khi Đại hội kết thúc.

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty cụ thể hóa thành kế hoạch, nhiệm vụ để chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm tài chính 2021 Công ty CP Tư vấn Xây dựng Thủy lợi II kêu gọi toàn thể HĐQT, Ban điều hành Công ty, các cổ đông và người lao động trong toàn Công ty đoàn kết, đồng lòng, phát huy những thành quả đã đạt được, vượt qua những khó khăn và tồn tại, xây dựng công ty ngày càng phát triển, đem lại thu nhập ngày càng cao cho người lao động, cố gắng ngày càng nhiều cho các cổ đông!

**Biểu quyết Nghị quyết:**

- Đồng ý với nội dung Nghị quyết: %
- Không tán thành: %
- Không có ý kiến: %

**THƯ KÝ**

**CHỦ TỊCH HĐQT**

*ThS. Bùi Hữu Quỳnh*

